

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÂM TẤN HÒA

Trưởng Ban

Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

LÝ ROTH A

TÔ NÀI NÃO

NGUYỄN THỊ AN DAO

Trình bày

NGUYỄN THỊ AN DAO

Ảnh bìa

Hội thi Báo cáo viên giỏi
cấp tỉnh năm 2019

Trụ sở

247 Nguyễn Trung Trực,
thành phố Sóc Trăng
ĐT: 0299. 3620258

Email:

trungtambtgst@gmail.com

In tại Cty Cổ phần In Sóc Trăng,
số lượng 3.600 quyển, khổ 14 x 20 cm.

Giấy phép xuất bản

số 02/GP- STTTT do Sở TT-TT ST
cấp ngày 22-4-2015,

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 - 2019

TRONG SỐ NÀY

***Xây dựng Đảng**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. *BBT*

3

- Sóc Trăng tích cực thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân.

Lâm Tấn Hòa

19

- Cần nhận thức đúng về công tác tuyên giáo của Đảng.

(Theo TCTG)

23

***Học tập và làm theo Bác Hồ**

- Bác để lại cho phụ nữ muôn vàn tình thương yêu. *BBT*

29

***Thông tin sinh hoạt chi bộ**

Tin trong tỉnh

- Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng 9 tháng năm 2019

32

- Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 9-2019

38

- Định hướng công tác tuyên truyền tháng 10-2019.

45

Tin trong nước

46

- Tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng

- Điểm nhấn về tình hình kinh tế - xã hội nước ta 8 tháng năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2019

- Các hoạt động kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và 50 năm ngày mất của Người

- Một số kết quả chủ yếu sau 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Hoạt động đối ngoại - Tin thế giới

- Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân tham dự Đại hội đồng lần thứ 40 Hội đồng Liên nghị viện ASEAN (AIPA 40) và thăm chính thức Vương quốc Thái Lan

- Một số hoạt động đối ngoại quan trọng của Việt Nam với các nước

- Một số diễn biến đáng chú ý trên Biển Đông thời gian gần đây và chủ trương, giải pháp đấu tranh của nước ta

Văn bản mới

Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng điều 214 về tội gian lận Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); điều 215 về tội gian lận Bảo hiểm y tế (BHYT) và điều 216 về tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động của Bộ Luật hình sự

***Thực tiễn - Kinh nghiệm**

- Nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số.

Mai Khôi 72

- Phụ nữ Sóc Trăng tích cực làm theo gương Bác.

Thanh Hiền 75

- Gương sáng giữa đời thường.

Lê Vũ 78

- Đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính.

Minh An 80

- Thạnh Phú ngày mới.

Quốc Thiện 84

- Chú trọng tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Song Minh 87

- Nhiều quy định mới nhằm tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế.

Thiện Hải 90

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BAN HÀNH KẾ HOẠCH VỀ ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ CÁC CẤP TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI
BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG**

(Kỳ 2)

Ngày 19-8-2019, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Phan Văn Sáu - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đã ký ban hành Kế hoạch số 93-KH/TU thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30-5-2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Nhằm góp phần giúp cấp ủy đảng các cấp nắm vững các nội dung để chuẩn bị cho đại hội Chi bộ, Đảng bộ, **Thông báo nội bộ** trân trọng giới thiệu nội dung Kế hoạch này (từ số tháng 9-2019). Dưới đây là nội dung của kỳ 2 (từ Phụ lục 1 đến Phụ lục 3).

PHỤ LỤC 1

**NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN
NHIỆM KỲ 2020-2025 VÀ ĐẠI HỘI CHI BỘ TRỰC THUỘC
ĐẢNG BỘ CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2020-2022 VÀ 2022-2025**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 93-KH/TU, ngày 19/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN

1. Nội dung đại hội

Đại hội đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết của đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020-2025;

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng (nếu có) và văn kiện của cấp ủy cấp trên trực tiếp; (3) Bầu cấp ủy khóa mới; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên (đối với đảng bộ cơ sở thực hiện đại hội đại biểu).

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- Dự thảo văn kiện của đảng ủy bộ phận trình đại hội gồm 2 báo cáo:

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ bộ phận phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đảng ủy cơ sở ở các chi bộ; giúp đảng ủy cơ sở theo dõi tình hình công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

+ Báo cáo kiểm điểm của đảng ủy phải đánh giá đúng, khách quan, trung thực về những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân đối với công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các chi bộ trực thuộc; việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định, hướng dẫn của cấp trên, công tác sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của đảng ủy.

- Lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc các mục tiêu, định hướng lớn nêu tại các văn kiện Đại hội XIII của Đảng (nếu có) và đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

3. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

- Trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, tận tụy phục vụ nhân dân.

- Có phẩm chất, đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có tâm huyết và trách

nhiệm với công việc; có tinh thần đoàn kết, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không quan liêu, tham nhũng và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

- Có sức khỏe, tư duy đổi mới, năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tín nhiệm.

4. Số lượng cấp ủy viên đảng ủy bộ phận

Số lượng cấp ủy viên của đảng ủy bộ phận không quá 7 cấp ủy viên, bầu bí thư và 1 phó bí thư đảng ủy bộ phận.

5. Bầu cử

- Đại hội đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở là đại hội đảng viên và chỉ có đảng viên chính thức mới có quyền ứng cử và bầu cử.

- Đảng viên sinh hoạt tạm thời và đảng viên dự bị không có quyền bầu cử.

- Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng tạm thời và đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt đảng, nếu có mặt tại đại hội tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn được tính. Đảng viên vắng mặt có lý do chính đáng và được cấp triệu tập đồng ý thì không tính vào tỷ lệ biểu quyết, tỷ lệ phiếu bầu.

- Đại hội trực tiếp bầu cấp ủy, trực tiếp bầu bí thư và phó bí thư đảng ủy bộ phận trong số cấp ủy viên mới trúng cử.

- Đại hội bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu kín; số lượng, danh sách bầu cấp ủy phải có số dư theo Quy chế bầu cử trong Đảng và xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C...

6. Thời gian tổ chức đại hội

Đại hội đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2020-2025 tiến hành vào đầu tháng 2/2020 và hoàn thành trong tháng 3/2020; thời gian tổ chức đại hội không quá một ngày.

7. Hình thức

- Tổ chức đại hội đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở phải thật sự trang nghiêm, không phô trương hình thức và phải bảo đảm tiết kiệm.

- Về trang trí: Tùy vào điều kiện thực tế của từng nơi mà trang trí đại hội cho phù hợp, nhưng phải bảo đảm tính trang nghiêm. Đối với những nơi có điều kiện thực hiện việc trang trí và chào cờ theo đúng hướng dẫn.

8. Chương trình đại hội

Vận dụng theo chương trình đại hội chung.

II- NỘI DUNG ĐẠI HỘI CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ CƠ SỞ

1. Nội dung đại hội

Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở thực hiện 2 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết của chi bộ nhiệm kỳ 2017-2020 và xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020-2022; (2) Bầu ban chấp hành chi bộ, bí thư, phó bí thư chi bộ.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội

Dự thảo văn kiện của chi ủy trình đại hội gồm 2 báo cáo sau:

- Báo cáo chính trị của chi bộ phải đảm bảo tính khách quan, trung thực và sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng; về phát triển kinh tế - xã hội; về tình hình an ninh trật tự và công tác quân sự địa phương (*đối với chi bộ ấp, tổ dân phố*); về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị (*đối với chi bộ loại hình cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, ...*).

- Báo cáo kiểm điểm của chi ủy phải đánh giá đúng, khách quan, trung thực về những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân đối với công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nghị quyết của chi bộ nhiệm kỳ qua; kết quả lãnh đạo đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định của Trung ương, nhất là thực hiện việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu.

3. Công tác nhân sự của chi bộ

3.1. Tiêu chuẩn

(Vận dụng theo tiêu chuẩn cấp ủy viên đảng bộ bộ phận).

3.2. Về độ tuổi

Hướng chung là trẻ hóa, cấp ủy cơ sở lựa chọn những người có đủ tuổi, cán bộ, đảng viên trẻ, nữ, người dân tộc (*nơi có đông đồng bào dân tộc*) để tham gia vào chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ (*ít nhất phải trọn một nhiệm kỳ 2020-2022*).

Đối với chi bộ ấp, tổ dân phố, tùy tình hình thực tế mà lựa chọn nhân sự cho phù hợp; lãnh đạo tốt công tác nhân sự bí thư chi bộ ấp, tổ dân phố để thực hiện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ban nhân dân ấp, khóm.

3.3. Số lượng chi ủy

Chi bộ có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư chi bộ (nếu cần bầu phó bí thư chi bộ); chi bộ có từ 9 đến 20 đảng viên, bầu chi ủy viên 3 đồng chí; chi bộ có trên 20 đến dưới 30 đảng viên, bầu chi ủy viên 5 đồng chí.

4. Bầu cử

- Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở là đại hội đảng viên và chỉ có đảng viên chính thức mới có quyền ứng cử và bầu cử.

- Đảng viên sinh hoạt tạm thời và đảng viên dự bị không có quyền bầu cử.

- Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng tạm thời và đảng viên

được miễn công tác, miễn sinh hoạt đảng, nếu có mặt tại đại hội tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn được tính. Đảng viên vắng mặt có lý do chính đáng và được cấp triệu tập đồng ý thì không tính vào tỷ lệ biểu quyết, tỷ lệ phiếu bầu.

- Đại hội trực tiếp bầu cấp ủy, trực tiếp bầu bí thư và phó bí thư chi bộ trong số cấp ủy viên mới trúng cử.

- Đại hội bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu kín; số lượng, danh sách bầu cấp ủy phải có số dư theo Quy chế Bầu cử trong Đảng và xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C...

5. Thời gian tổ chức đại hội chi bộ

Nhiệm kỳ 2020-2022, tiến hành đại hội và hoàn thành quý III/2020; nhiệm kỳ 2022-2025, tiến hành đại hội và hoàn thành quý III/2022; thời gian tổ chức đại hội chi bộ không quá một ngày.

6. Hình thức

- Tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở phải thật sự trang nghiêm, không phô trương hình thức và phải bảo đảm tiết kiệm.

- Về trang trí: Tùy vào điều kiện thực tế của từng nơi mà trang trí đại hội cho phù hợp, nhưng phải bảo đảm tính trang nghiêm. Đối với những nơi có điều kiện thực hiện việc trang trí và chào cờ theo đúng hướng dẫn.

7. Chương trình đại hội

(Vận dụng theo chương trình đại hội chung).

8. Cơ cấu, bầu cử đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên tại các chi bộ trực thuộc và trách nhiệm của đảng ủy cơ sở

8.1. Cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ cơ sở

Nhằm nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến vào những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và của địa phương.

Cấp ủy cơ sở căn cứ vào số lượng đảng viên các chi bộ trực thuộc để có sự phân bổ số lượng đại biểu dự đại hội

đảng bộ cấp trên một cách hợp lý; trong đó, chú ý đổi mới cách phân bổ để đảm bảo hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc, tăng số lượng đảng viên chi bộ ấp, tổ dân phố, các ngành quan trọng có từ 4-6 đại biểu (*không tính đại biểu đương nhiên*).

8.2. Trách nhiệm của cấp ủy cơ sở

Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020-2022 sẽ tiến hành vào quý III/2020, do đó cấp ủy cơ sở có trách nhiệm:

- Lãnh đạo đảng viên các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc các mục tiêu, định hướng lớn nêu tại các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

- Hướng dẫn các chi bộ thực hiện việc bầu cử đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên theo số lượng phân bổ (*đối với đảng bộ cơ sở thực hiện đại hội đại biểu*); bầu đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức khi vắng mặt./.

PHỤ LỤC 2

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020-2025

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 93-KH/TU, ngày 19/8/2019
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

1. Tiêu chuẩn chung nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 4/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 17/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

(1) Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia - dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư

tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng để bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước và phản bác những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội và bất mãn chính trị. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, sâu sắc; luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân lên trên lợi ích của ngành, địa phương, cơ quan và cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

(2) Gương mẫu về phẩm chất đạo đức; sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị, bao dung; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham vọng quyền lực, có nhiệt huyết và trách nhiệm cao với công việc; là trung tâm đoàn kết, xây dựng, gương mẫu về mọi mặt. Không tham nhũng, cơ hội, vụ lợi và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; chỉ đạo quyết liệt chống tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, cửa quyền và lợi ích nhóm; tuyệt đối không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ trong công tác cán bộ.

(3) Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; phương pháp làm việc khoa học; nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận; năng lực phân tích và dự báo tốt. Nắm chắc tình hình chung và hiểu

biết sâu sắc về lĩnh vực, địa bàn, cơ quan, đơn vị được phân công. Kịp thời phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, vận hội, vấn đề mới, vấn đề khó, hạn chế, yếu kém trong thực tiễn; chủ động đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi và hiệu quả. Năng động, sáng tạo, cần cù, chịu khó, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có quyết tâm chính trị cao, dám đương đầu với khó khăn, thách thức; nói đi đôi với làm; gắn bó mật thiết với nhân dân và vì nhân dân phục vụ. Là hạt nhân quy tụ và phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm cao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ (*theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự*); bảo đảm tuổi theo quy định.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Đối với cấp tỉnh

Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (*Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân*) thực hiện theo Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 4/8/2017 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện theo Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 17/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

- Về trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị cử nhân hoặc cao cấp; quản lý nhà nước từ ngạch chuyên viên chính trở lên; trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp.

- Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng. Đã kinh qua và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp dưới trực tiếp; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn.

(2) Đối với cấp huyện và tương đương

- Tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cấp huyện và tương đương (*bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân*) thực hiện theo Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 17/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

+ Về trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị cử nhân hoặc cao cấp; quản lý nhà nước từ ngạch chuyên viên chính trở lên; trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp.

+ Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng. Đã kinh qua và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp dưới trực tiếp; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn.

- Tiêu chuẩn ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện và tương đương vận dụng Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 17/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc căn cứ vào quy định tiêu chuẩn chức danh của cấp ủy cấp huyện và tương đương (nếu có), cụ thể như sau:

+ Về trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị trung cấp trở lên; quản lý nhà nước từ ngạch chuyên viên trở lên; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

+ Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng. Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý được giao; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn.

(3) Đối với cấp cơ sở

- Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cơ sở (*bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân*) thực hiện theo Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị (*về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở và tương đương*), Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 4/8/2017 của Bộ Chính trị, cụ thể như sau:

+ Về trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị trung cấp trở lên; quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

+ Về sức khỏe, độ tuổi căn cứ vào tiêu chuẩn chung (nêu tại điểm 5 mục 1).

- Căn cứ vào quy định của Đảng, nhà nước và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị hướng dẫn tiêu chuẩn chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp cơ sở do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quy định cụ thể.

3. Lưu ý đối với một số chức danh cần xem xét

(1) Các đồng chí được dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân; lãnh đạo chủ chốt hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026; ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, phải là người có năng lực và kinh nghiệm quản lý, điều hành hoạt động hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; có kiến thức, am hiểu lĩnh vực phụ trách.

(2) Lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV phải có trình độ, năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội.

(3) Các đồng chí dự kiến giới thiệu làm lãnh đạo chủ chốt ở cấp trên ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, nhìn chung cần kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp. Trường hợp đặc biệt chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt

cấp dưới trực tiếp cần có báo cáo giải trình cụ thể (về nguồn cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín đối với nhân sự; đề xuất và chịu trách nhiệm với đề xuất của mình) và do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(4) Những đồng chí dưới 45 tuổi tốt nghiệp đại học không chính quy, cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung, nếu được dự kiến giới thiệu làm cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ cấp huyện trở lên thì phải được cấp ủy có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội trong chỉ đạo thực tiễn; có thành tích công tác và được cán bộ, đảng viên tín nhiệm theo đúng tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị.

Đối với những đồng chí khi được tuyển dụng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo Kết luận số 43-TB/TW, ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát, xử lý dứt điểm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

(5) Về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng tốt nghiệp lý luận chính trị đối với từng đối tượng theo quy định.

Trường hợp không được cấp bằng lý luận chính trị thì phải: (1) Thuộc đối tượng được công nhận có trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định số 12/QĐ/TC-TTVH, ngày 9/01/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương); (2) Được cấp giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định số 256-QĐ/TW, ngày 16/9/2009 của Ban Bí thư; Công văn số 2045-CV/BTCTW, ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương và Thông báo số 389/TB-HVCTQG, ngày 8/5/2017 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 3

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2020-2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 19/8/2019
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1965 và nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây.

1.2. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

1.3. Đối với cấp xã: Nam sinh từ tháng 4/1965, nữ sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây (áp dụng đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của cấp xã hiện đang công tác theo khung số lượng quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh).

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khóm), cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ... nếu có yêu cầu cơ cấu cấp ủy thì áp dụng quy định về độ tuổi giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt theo quy định tại điều lệ của các hội, đoàn thể chính trị - xã hội hoặc thực hiện theo Thông báo số 293-TB/TU, ngày 10/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về độ tuổi tham gia nhân sự lãnh đạo các hội (Nam có tuổi đời không quá 70 tuổi, nữ có tuổi đời không quá 65 tuổi).

1.4. Đối với đảng bộ bộ phận thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn một nhiệm kỳ.

1.5. Đối với đảng bộ bộ phận thuộc ấp, tổ dân phố: Tùy vào tình hình thực tế của từng nơi, những đảng viên hoặc cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ... được giới thiệu tham gia cấp ủy lần đầu nếu tuổi đời trên 60 tuổi thì phải bảo đảm về sức khỏe, năng lực thực hiện nhiệm vụ tốt và được sự tín nhiệm của đồng

đảo cán bộ đảng viên, quần chúng nhân dân thì cấp ủy cơ sở xem xét cơ cấu nhân sự để bầu vào cấp ủy khóa mới. Thời gian tham gia cấp ủy thực hiện theo Thông báo số 293-TB/TU, ngày 10/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về độ tuổi tham gia nhân sự lãnh đạo các hội (Nam có tuổi đời không quá 70 tuổi, nữ có tuổi đời không quá 65 tuổi).

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 3/1963 và nữ sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu tái cử các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026: Nam sinh từ tháng 11/1963 và nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

2.2. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu tái cử các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã nhiệm kỳ 2021-2026: Nam sinh từ tháng 11/1963 trở lại đây và nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

2.3. Đối với cấp xã: Nam sinh từ tháng 10/1962, nữ sinh từ tháng 10/1967 trở lại đây (*áp dụng đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của cấp xã hiện đang công tác theo khung số lượng quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh*).

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khóm), cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ... nếu có yêu cầu cơ cấu cấp ủy, áp dụng quy định về độ tuổi giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt theo quy định tại điều lệ của các hội, đoàn thể chính trị - xã hội hoặc thực hiện theo Thông báo số 293-TB/TU, ngày 10/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về độ tuổi tham gia nhân sự lãnh đạo các hội (Nam có tuổi đời không quá 70 tuổi, nữ có tuổi đời không quá 65 tuổi).

Các đồng chí có dự kiến giới thiệu tái cử các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã nhiệm

kỳ 2021-2026: nam sinh từ tháng 11/1963, nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

2.4. Đối với đảng bộ bộ phận thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy nói chung phải đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng*). Thời điểm tính độ tuổi: Nam sinh từ tháng 8/1962, nữ sinh từ tháng 8/1967 trở lại đây.

2.5. Đối với đảng bộ bộ phận ấp, tổ dân phố: Tùy vào tình hình thực tế của từng nơi, ngoài những cấp ủy viên đủ điều kiện tái cử, cấp ủy cơ sở tiếp tục cơ cấu những đồng chí cấp ủy đương nhiệm có tuổi đời trên 60 tuổi, còn sức khỏe, năng lực thực hiện nhiệm vụ tốt và được sự tín nhiệm của đồng đảo cán bộ đảng viên, quần chúng nhân dân để cơ cấu nhân sự bầu vào cấp ủy khóa mới và thời gian tham gia cấp ủy thực hiện theo Thông báo số 293-TB/TU, ngày 10/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về độ tuổi tham gia nhân sự lãnh đạo các hội (Nam có tuổi đời không quá 70 tuổi, nữ có tuổi đời không quá 65 tuổi).

2.6. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam; các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp nêu trên; các đồng chí tham gia cấp ủy trong đảng bộ Quân đội, Công an, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm*), trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và phải được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

2.7. Các đồng chí bí thư đảng ủy là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*) hoặc tổng giám đốc; phó bí thư đảng ủy

là phó tổng giám đốc ở các công ty và các ngân hàng thương mại nhà nước (hoặc nhà nước có cổ phần chi phối) còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tin nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy trong doanh nghiệp nhiệm kỳ 2020-2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Về độ tuổi tham gia cấp ủy đối với các đồng chí là phó tổng giám đốc, phó giám đốc các công ty của nhà nước có cổ phần chi phối thực hiện theo quy định về độ tuổi cấp ủy viên tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị.

3. Về việc xác định tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ thì xác định theo Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 của Ban Bí thư và Công văn số 1901-CV/BTCTW, ngày 5/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể: “*Kể từ ngày 18/8/2016, không xem xét điều chỉnh tuổi của đảng viên mà thống nhất xác định tuổi của đảng viên theo tuổi khai trong hồ sơ Lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) khi được kết nạp vào Đảng. Đây là căn cứ, cơ sở để các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét khi quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ là đảng viên.*”

- Trường hợp hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì xác định là ngày 01 tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ (thống nhất với Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ và khoản 2, Điều 22 của Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp).□

Sóc Trăng tích cực thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân

LÂM TẤN HÒA

(Ủy viên Ban TVTU, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

Năm 2019, Đảng và Nhân dân ta kỷ niệm 50 năm ngày mất của Chủ tịch Hồ Chí Minh và 50 năm thực hiện Di chúc của Người. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là văn kiện lịch sử cực kỳ quan trọng, đó là kết tinh tư tưởng, văn hóa, đạo đức và phong cách của một lãnh tụ cách mạng luôn hết lòng vì nước, vì dân. Trong Di chúc, Người dặn dò: “Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, xã hội nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.

Suốt chặng đường 50 năm qua, từ trong giai đoạn đấu tranh giải phóng dân tộc đến ngày hòa bình, xây dựng và phát triển tỉnh nhà, Đảng bộ và Nhân dân Sóc Trăng luôn ghi nhớ và ra sức thực hiện Di huấn của Bác. Với sự đoàn kết, nhất trí và sáng tạo, tỉnh Sóc Trăng đã và đang đạt được nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế và văn hóa - xã hội, nhất là từ sau ngày tái lập tỉnh (4-1992) đến nay. Có thể kể đến những kết quả nổi bật như sau:

Một là, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trong hơn 25 năm qua đều đạt từ 9 - 10%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Riêng năm 2018, mặc dù bị tác động bởi nhiều yếu tố không thuận lợi như về thời tiết, giá cả một số sản phẩm nông nghiệp không ổn định,... nhưng tăng trưởng kinh tế của tỉnh vẫn đạt 7,2%.

Đời sống của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân đầu người tăng hơn 20 lần - từ 1,3 triệu đồng năm 1992 đã tăng lên 37,5 triệu đồng năm 2018. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 1992 chỉ đạt 43,2 tỷ đồng, đến năm 2018 tăng lên đạt 3.500 tỷ đồng (tăng gấp 50 lần).

Hai là, sản xuất nông nghiệp có nhiều tiến bộ vượt bậc, giữ được mức tăng trưởng liên tục và đạt khá cao trong thời gian qua. Năm 1992, sản lượng lúa

chỉ đạt 800 ngàn tấn, đến năm 2018 đạt 2,3 triệu tấn (tăng gấp 3 lần). Theo đó, từ một tỉnh thường xuyên thiếu lương thực, đến nay Sóc Trăng đã trở thành tỉnh xuất khẩu lương thực có vị trí cao trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước.

Đặc biệt, thủy hải sản là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, luôn được tỉnh chú trọng tập trung đầu tư khá toàn diện. Diện tích nuôi thủy sản năm 1992 khoảng 20 ngàn ha, năm 2018 tăng lên đạt 78 ngàn ha. Năm 2018, xuất khẩu thủy sản đạt 610 triệu USD, đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 chiếm đến 24%, đến năm 2018 giảm còn 8% (tỷ lệ giảm hơn 2 lần).

Ba là, hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, văn hóa, đô thị và công nghiệp được nâng cấp và

xây dựng, tạo nền tảng và bộ mặt mới cho Sóc Trăng phát triển. Tháng 6-2018, tỉnh Sóc Trăng tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư và khởi nghiệp. Tại Hội nghị, tỉnh đã trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư và văn bản cam kết đầu tư cho 47 dự án, với tổng vốn đầu tư trên 130 ngàn tỷ đồng, một số dự án đã được triển khai, sự kiện này là tín hiệu tích cực, mở đường cho kinh tế tỉnh phát triển nhanh hơn trong thời gian tới.

Bốn là, sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được chú trọng. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc được quan tâm khá đầy đủ. Các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, nhất là đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, gia đình thương binh - liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng được quan tâm thực hiện đúng mức.

Năm 2019, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng tỉnh Sóc Trăng đã hoàn thành dứt điểm công tác hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng - xây dựng mới và sửa chữa 442 căn nhà tình nghĩa với số tiền 15 tỷ đồng. Tính chung từ ngày tái lập tỉnh đến nay, tỉnh đã xây dựng mới và sửa chữa 17.221 căn nhà tình nghĩa, với kinh phí trên 650 tỷ đồng. Đây là sự nỗ lực rất lớn của tỉnh trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng trên hết là thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng bộ tỉnh đặt ra mục tiêu: *Phấn đấu đến năm 2020 xây dựng Sóc Trăng trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long*. Thời gian tới, Đảng bộ và Nhân dân Sóc Trăng sẽ nỗ lực, cố gắng nhiều hơn nữa; với sự đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm cao nhằm

thực hiện thắng lợi mục tiêu nêu trên và đó cũng chính là thực hiện lời căn dặn và tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo đó, trong lĩnh vực kinh tế và văn hóa - xã hội, tỉnh sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế với 3 khâu đột phá chiến lược và 5 nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII Đảng bộ tỉnh. Trong đó, sẽ chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút các nguồn lực để phát triển công nghiệp - thương mại - dịch vụ và du lịch; quan tâm đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án, công trình quan trọng, có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thứ hai, tập trung sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nâng

cao giá trị gia tăng, liên kết vùng và phát huy lợi thế so sánh của tỉnh; mở rộng diện tích lúa đặc sản (đến năm 2020 hình thành vùng sản xuất trên 137 ngàn ha); quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất tập trung thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng diễn ra bất lợi.

Thứ ba, chăm lo phát triển sự nghiệp y tế, giáo dục; chú trọng hơn nguồn nhân lực chất lượng cao, xem đây là nhân tố quan trọng, đảm bảo cho tỉnh phát triển lâu dài và bền vững. Bên cạnh đó là giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc trên địa bàn; giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh (đến năm 2020 phấn đấu đạt 50% xã nông thôn mới, 1 huyện và 1 thị xã nông thôn mới); thực hiện tốt an sinh xã hội, từng bước đem lại cuộc sống ấm no và hạnh phúc cho Nhân dân. □

CẦN NHẬN THỨC ĐÚNG VỀ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG

Trong lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, có hai lần thuật ngữ tuyên giáo được sử dụng làm tên gọi cho một cơ quan tham mưu của Đảng và theo đó thuật ngữ công tác tuyên giáo ra đời, tồn tại cho đến ngày nay.

Hiện nay, một số cấp ủy và ngay cả những người làm công tác tuyên giáo còn nhận thức rất khác nhau về công tác tuyên giáo, thậm chí còn có sự nhầm lẫn giữa công tác tuyên giáo với công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo với cơ quan tuyên giáo. Sự thiếu thống nhất này gây nhiều trở ngại trong quá trình nhận thức, triển khai thực hiện công tác tuyên giáo cũng như trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học về công tác tuyên giáo. Muốn hiểu đúng về công tác tuyên giáo không thể duy danh định nghĩa mà cần phải tiếp cận từ góc độ lịch sử và phương thức lãnh đạo của một

đảng cầm quyền.

Khi chưa giành được chính quyền, nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu của Đảng là tiến hành công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, cương lĩnh, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng để tạo sự thống nhất về tư tưởng trong nội bộ Đảng; đồng thời, giác ngộ, tập hợp nhân dân dưới ngọn cờ của Đảng. Thực ra, để có cương lĩnh, đường lối đúng đắn, trước hết Đảng phải tổ chức nghiên cứu, nắm chắc lý luận Mác - Lênin và thực tiễn Việt Nam trong từng thời kỳ, từng nhiệm vụ. Những công việc đó thuộc về công tác lý luận, hay nói đúng hơn

là công tác nghiên cứu lý luận. Cùng với công tác nghiên cứu lý luận, Đảng phải tiến hành công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu biết, tin tưởng và sẵn sàng theo Đảng làm cách mạng.

Bên cạnh công tác tuyên truyền, Đảng tiến hành công tác cổ động để cổ vũ, động viên, khích lệ, khơi nguồn động lực để quần chúng sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, dấn thân để hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Trên thực tế, tuyên truyền và cổ động luôn đi cùng với nhau, nhưng tuyên truyền thiên về cung cấp tri thức, thuyết phục và xây dựng niềm tin cho đối tượng, còn cổ động lại hướng về cổ vũ, động viên, khích lệ, biến ý chí thành hành động. Vì vậy, trong nghiên cứu khoa học người ta phân biệt tuyên truyền và cổ động là hai mặt công tác khác nhau.

Các nhà khoa học ở Việt Nam cũng thống nhất gọi ba công việc quan trọng đó là công tác tư tưởng và làm rõ sự khác nhau giữa chúng bằng các công trình nghiên cứu

công phu và nghiêm túc. Cần lưu ý rằng, công tác tư tưởng khác với cơ quan, tổ chức làm công tác tư tưởng. Một công tác có thể được thực hiện bởi nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau và một cơ quan, tổ chức có thể làm nhiều công tác khác nhau.

Về lý luận là như vậy, nhưng trên thực tế các cơ quan làm công tác tư tưởng của Đảng được đặt tên khác nhau phụ thuộc vào quan niệm và nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư tưởng ở từng thời kỳ. Khi Đảng chưa giành được chính quyền, tuy công tác nghiên cứu lý luận là tất yếu trong quá trình lãnh đạo cách mạng nhưng Đảng chưa có tổ chức chuyên biệt mà chủ yếu phụ thuộc vào việc tự nghiên cứu của các đồng chí lãnh tụ. Trong khi đó, nhiệm vụ cơ bản lúc này là tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ Cương lĩnh, đường lối cách mạng của Đảng. Vì vậy, ngay từ khi ra đời, Đảng thành lập Bộ Tuyên truyền, sau đó đổi thành Ban Tuyên truyền, Ban Tuyên truyền cổ động, Ban Tuyên huấn... Tuy tên gọi khác nhau,

nhưng có thể hiểu đây chính là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Trung ương Đảng về công tác tư tưởng.

Năm 1959, thuật ngữ **công tác tuyên giáo** ra đời. Đây là một thuật ngữ xuất phát từ thực tiễn chứ không phải từ kết quả nghiên cứu khoa học. Thời điểm đó, do yêu cầu tổ chức bộ máy lãnh đạo, Trung ương Đảng quyết định hợp nhất Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Văn giáo Trung ương thành Ban Tuyên huấn Văn giáo Trung ương, gọi tắt là Ban Tuyên giáo Trung ương. Từ đây, thuật ngữ tuyên giáo ra đời và cũng từ đó phát sinh thuật ngữ công tác tuyên giáo và cán bộ tuyên giáo. Đáng chú ý, thuật ngữ công tác tuyên giáo thời kỳ này chỉ bao gồm: công tác tư tưởng, văn hóa - văn nghệ, khoa học, giáo dục của Đảng chứ không trùng khít hoàn toàn với thuật ngữ công tác tuyên giáo đang sử dụng hiện nay.

Năm 1968, Đảng quyết định tách Ban Tuyên giáo Trung ương thành Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương. Từ đó,

thuật ngữ công tác tuyên giáo ít được sử dụng. Năm 1989, Bộ Chính trị quyết định hợp nhất Ban Văn hóa - Văn nghệ Trung ương với Ban Tuyên huấn Trung ương, lấy tên là Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Từ đây, trong cả lý luận và thực tiễn bắt đầu xuất hiện thuật ngữ công tác tư tưởng - văn hóa và có những nội hàm khác nhau. Có nghiên cứu cho rằng, công tác tư tưởng - văn hóa với công tác tư tưởng chỉ là một, nhưng muốn nhấn mạnh văn hóa như là một phương tiện truyền tải nội dung tư tưởng hoặc văn hóa phải gắn với tư tưởng... Tuy nhiên trên thực tế, thuật ngữ này chỉ hai mảng công tác khác nhau trong một cơ quan của Đảng, bao gồm: công tác tư tưởng và công tác văn hóa - văn nghệ. Năm 2007, Bộ Chính trị ra quyết định hợp nhất Ban Khoa giáo Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương thành Ban Tuyên giáo Trung ương. Từ đây, thuật ngữ công tác tuyên giáo được sử dụng trở lại cho đến ngày nay. Tuy nhiên, thuật ngữ này đã mang một nội dung mới, khác với thuật

ngữ công tác tuyên giáo ở thập niên 1960.

Để hiểu rõ thuật ngữ công tác tuyên giáo hiện nay, cần phải thấy rõ phương thức lãnh đạo của một đảng cầm quyền. Từ khi trở thành đảng cầm quyền, Đảng ta lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực đời sống xã hội: chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục, y tế, thể thao, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... Sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực này gọi là công tác. Ví dụ, công tác chính trị, tư tưởng; công tác kinh tế; công tác văn hóa - văn nghệ; công tác giáo dục, khoa học... Sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực này bao gồm: việc xác lập quan điểm, đường lối về lĩnh vực đó thông qua các nghị quyết, chỉ thị; tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị cho cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ, đảng viên, quần chúng công tác trong các lĩnh vực đó; hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức đảng cấp dưới và các cấp chính quyền, đoàn thể cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện và tiến hành sơ kết, tổng kết

đánh giá việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Ngoài ra, Đảng còn thành lập các tổ chức đảng và bố trí cán bộ của mình giữ các cương vị trong các cơ quan quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực đó, để bảo đảm cho đường lối của Đảng được thực thi một cách nghiêm minh. Đảng muốn lãnh đạo được các lĩnh vực rộng lớn đó, thì phải có cơ quan tham mưu, giúp việc. Đó là lý do của việc xuất hiện các ban của Đảng có tên gần giống với tên các bộ, ngành trong cơ quan nhà nước. Trong quá trình lãnh đạo của mình, để đảm bảo hiệu lực lãnh đạo và thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy, các ban tham mưu của Đảng liên tục thay đổi, lúc nhập vào, lúc tách ra với những tên gọi rất khác nhau. Đó cũng là lý do thuật ngữ công tác tuyên giáo có “số phận thăng trầm” như vậy. Vì thế, nếu không hiểu được quá trình hình thành thuật ngữ tuyên giáo, sẽ rất khó định hình nội dung của công tác tuyên giáo. Nếu cứ duy danh định nghĩa thì thuật ngữ công tác tuyên giáo có thể được hiểu rất khác nhau.

Đây vừa là hoạt động bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng về lĩnh vực chính trị, tư tưởng nhưng cũng chính là một hoạt động lãnh đạo của Đảng. Đảng tiến hành công tác tư tưởng là tiến hành nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn làm cơ sở khoa học để đề ra đường lối cách mạng đúng đắn. Đảng trực tiếp và lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành công tác tuyên truyền, cổ động để bảo đảm sự thống nhất tư tưởng trong nội bộ, tạo sự đồng thuận trong xã hội với đường lối, chủ trương của Đảng, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, đấu tranh với các tư tưởng sai trái thù địch,... Ban tuyên giáo các cấp là cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy đảng ban hành nghị quyết, chỉ thị; hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra và sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác tư tưởng của cấp ủy.

Mảng công tác thứ hai của công tác tuyên giáo là công tác văn hóa - văn nghệ. Đây là hoạt động bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực văn hóa - văn nghệ của đất nước, không đơn thuần chỉ là sử dụng văn hóa - văn nghệ

để tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng như một số người nghĩ. Dĩ nhiên, trong công tác văn hóa - văn nghệ có bao hàm công tác tư tưởng, nhưng không đơn thuần chỉ có công tác tư tưởng. Quan trọng nhất của công tác tuyên giáo là bảo đảm cho lĩnh vực văn hóa - văn nghệ luôn hoạt động và phát triển theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng.

Khoa giáo là thuật ngữ viết tắt các lĩnh vực khoa học, giáo dục, y tế, thể thao, dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc bà mẹ, trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội, an sinh xã hội... Quốc gia nào cũng phải chăm lo phát triển giáo dục, y tế và các vấn đề xã hội theo các mục tiêu và đường hướng riêng của quốc gia đó. Việt Nam thực hiện cơ chế một đảng cầm quyền, sự phát triển của lĩnh vực khoa giáo phải tuân thủ theo đúng Cương lĩnh, đường lối mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định. Công tác khoa giáo chính là hoạt động bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực nói trên. Khác với công tác tư tưởng, Đảng vừa lãnh đạo nhưng cũng vừa là

Bà ñealai cho phuñõ muon vàn tình thõng yeu

người thực hiện, công tác văn hóa - văn nghệ và công tác khoa giáo là toàn bộ các hoạt động bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực văn hóa - văn nghệ, khoa giáo. Trong đó, cơ quan tuyên giáo làm công tác tham mưu giúp cho cấp ủy đảng ban hành các nghị quyết, chỉ thị về xây dựng, phát triển văn hóa - văn nghệ, khoa giáo; hướng dẫn, tuyên truyền quán triệt các nghị quyết đó trong các lĩnh vực liên quan; kiểm tra và sơ tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đảng; tham gia ý kiến về bổ nhiệm, đề bạt cán bộ của Đảng trong các lĩnh vực đó; giáo dục, bồi dưỡng văn nghệ sĩ, trí thức...

Công tác tuyên giáo và ban tuyên giáo là hai thuật ngữ khác nhau. Công tác tuyên giáo là công tác tư tưởng của Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực văn hóa - văn nghệ, khoa giáo. Ban tuyên giáo là cơ quan tham mưu và nghiệp vụ giúp cho cấp ủy thực hiện sự lãnh đạo nói trên. Công tác tuyên giáo không đơn thuần chỉ có công tác tư tưởng; đồng thời, công tác tuyên giáo cũng

không làm nhiệm vụ quản lý các lĩnh vực văn hóa - văn nghệ và khoa giáo, vì đó là công việc của các cơ quan nhà nước. Ngoài các công việc trên, ban tuyên giáo còn có thể được giao thêm các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cấp ủy ở từng địa phương, từng thời kỳ. Trong cơ quan tuyên giáo có thể có nhiều bộ phận khác nhau, nhưng đều phục vụ cho việc tham mưu, giúp cấp ủy trong các công tác tư tưởng, văn hóa - văn nghệ và khoa giáo. Công tác tuyên giáo là tên gọi chung của nhiều mảng công tác khác nhau, nên khó có thể đưa ra một định nghĩa hoàn chỉnh mang tính khoa học. Từ sự phân tích nêu trên, bước đầu có thể quan niệm: công tác tuyên giáo là toàn bộ các hoạt động tư tưởng của Đảng, bao gồm việc xây dựng, phát triển, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời, bảo đảm sự lãnh đạo vững chắc của Đảng đối với các lĩnh vực văn hóa - văn nghệ và khoa giáo. □

(Trích Tạp chí Tuyên giáo)

Sinh thời, Bác Hồ kính yêu luôn dành cho phụ nữ Việt Nam sự trân trọng và quan tâm đặc biệt. Những tình cảm sâu sắc, chân tình, đầy tinh thần trách nhiệm của Bác như một người cha, người chú, người anh và của chính một vị lãnh tụ luôn theo sát, chỉ dẫn, cổ vũ các phong trào của phụ nữ. Không chỉ nhắc nhở Đảng và Nhà nước phải luôn quan tâm đến công tác phụ nữ, Người còn thường xuyên khuyến khích chị em phụ nữ cố gắng rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam, nỗ lực học tập và rèn luyện về mọi mặt để vươn lên, tự tin góp sức xây dựng quê hương, đất nước ngày thêm giàu đẹp.

Nhân dịp kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20-10-1930

– 20-10-2019), **Thông báo nội bộ** trân trọng giới thiệu mẫu chuyện “**Bác để lại cho phụ nữ muon vàn tình thõng yeu**” - được trích từ lời kể của bà Mỹ Hảo - nguyên cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Mẫu chuyện sẽ giúp chúng ta thấy được tình cảm sâu sắc mà Bác dành cho phụ nữ Việt Nam, qua đó cùng nhau phấn đấu học tập và làm theo lời căn dặn của Bác để công tác phụ nữ ngày càng hiệu quả.

*Mẫu chuyện

Tháng Tư năm 1950, Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất họp để hợp nhất Đoàn Phụ nữ Cứu quốc vào Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, tôi được cử trong Ban Tổ chức trực tiếp đón Bác đến dự Đại hội...

Sau Đại hội, tôi được Trung ương cử đi học lớp chính

trị Mác-Lênin ở Trung Quốc. Trước khi đi, Bác đến thăm anh chị em, Bác ân cần căn dặn: “Trung ương cử các cô các chú đi học chứ không phải đi du học. Trước đây con nhà giàu thì họ đi du học nghĩa là vừa chơi vừa học, còn các cô, các chú học là để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân”. Bác thân mật kể cho chúng tôi nghe những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác. Bác nói: “Chơi với bạn cũng là học, nhưng cần phải tỉnh táo đừng để bạn lợi dụng mình. Đối với nhân dân có những điều người ta chưa hiểu hoặc không thích thì không nên nói, không nên giải thích nhiều. Phải biết khiêm tốn học hỏi nhân dân thì nhân dân mới vui lòng làm theo đường lối, chính sách của Đảng”.

... Tôi sinh cháu được một tháng 24 ngày thì đúng vào dịp Bác đến thăm cơ quan phụ nữ Trung ương. Tất cả các chị em trong cơ quan đều xúm xít quanh Bác để hỏi thăm sức khỏe Bác. Đồng chí Thư ký của Bác nói nhỏ với chị Ái: Bác rất ít thì giờ, các chị chỉ nên nói chuyện vui. Nhân lúc Bác hỏi thăm sức khỏe chị em, chị

Hoàng Thị Ái và chị Đinh Thị Cẩm báo cáo với Bác ở cơ quan có đồng chí Hảo và đồng chí Huê mới sinh hai cháu gái. Bác hoan hô hội viên tí hon rồi Bác hỏi ngay: “Mẹ con các cô ấy có khỏe không?”. Chị Cẩm nói:

- Thưa Bác, mẹ con đồng chí Huê còn yếu vì sinh cháu thiếu tháng.

Rồi chị Cẩm vẫy tay bảo tôi bế cháu ra. Nhìn cháu Bác hỏi ngay:

- Cô có sữa cho cháu bú không?

Tôi thưa:

- Thưa Bác có ạ!

Bác lại căn dặn phải giữ gìn sức khỏe để đủ sữa cho cháu bú... Những lời khuyên của Bác thật là đầm ấm, ruột thịt, tình cảm mà tôi thấy rất cần cho tôi lúc đó.

***Học và làm theo Bác**

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò, vị trí của phụ nữ đối với xã hội. Người khẳng định: “*Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cùng già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ...*”, “*Nhân dân ta anh hùng là nhờ có các Bà mẹ Việt Nam anh hùng...*”,

“*Dân tộc ta và Đảng ta đòi đòi biết ơn các bà mẹ Việt Nam đã sinh ra và cống hiến những người ưu tú, đã và đang chiến đấu anh dũng tuyệt vời bảo vệ non sông gấm vóc do tổ tiên ta để lại*”... Chính vì lẽ đó, Người thường xuyên nhắc nhở các cấp, các ngành phải kính trọng phụ nữ, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của nữ giới. Trước lúc đi xa, trong Di chúc thiêng liêng, Người căn dặn: “*Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ*”.

Thực hiện lời dạy của Bác, Đảng và Nhà nước ta đã và đang dành sự quan tâm đặc biệt để phát triển bền vững nguồn lực phụ nữ. Và chính phụ nữ Việt Nam cũng đã luôn cố gắng học tập, công tác, từng bước vươn lên và ngày càng khẳng định vị thế của mình trong xã hội và trên trường quốc tế.

Để xứng đáng với sự quan tâm và mong muốn của Bác

Hồ kính yêu, mỗi phụ nữ hôm nay cần thấm nhuần và thực hiện tốt lời dạy của Bác, ra sức rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam; tích cực thi đua học tập và lao động tốt để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chủ nghĩa xã hội.

Và để mỗi phụ nữ không chỉ là người mẹ hiền đảm đang luôn giữ gìn hạnh phúc gia đình, mà còn là những nhà khoa học, những vị lãnh đạo tài năng trong hệ thống chính trị không thua kém nam giới, thì các cấp, các ngành và mỗi cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân cần vận dụng tốt các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phụ nữ và phong trào phụ nữ, về bình đẳng giới. Đồng thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phụ nữ phát huy trí tuệ, năng lực, ý chí, làm tròn trách nhiệm vẻ vang của mình - xây dựng đất nước Việt Nam “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. □

BBT

TÌNH HÌNH KINH TEÁ XÃHOẢ TỈNH SỒU TRẮNG 9 THÀNG NĂM 2019

*Nông nghiệp

Trong 9 tháng năm 2019, tổng diện tích xuống giống lúa toàn tỉnh là 355.981ha, tăng 7% so với kế hoạch (KH); đã thu hoạch 352.371ha, sản lượng 2,15 triệu tấn, vượt 4,35% KH và tăng 1,9% so với cùng kỳ (trong đó, lúa đặc sản chiếm 49,5% tổng sản lượng, đạt 95% KH). Tình hình tiêu thụ lúa tương đối thuận lợi, tuy nhiên giá lúa thu mua trong quý III thấp hơn cùng kỳ từ 100 - 250 đồng/kg tùy loại. Đến nay có tổng số 84 công ty, doanh nghiệp và thương lái tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm từ đầu vụ, với tổng diện tích bao tiêu 17.084ha/7 huyện.

Diện tích trồng rau màu và cây công nghiệp

ngắn ngày là 60.812 ha, tăng gần 2% so cùng kỳ; trong đó, hành tím 6.900ha (tăng 2,22%), mía 7.309ha (giảm 1.173ha). Tình hình sản xuất và tiêu thụ rau màu tương đối thuận lợi; nông dân tích cực áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Hiện toàn tỉnh có 106 nhà lưới, nhà màng trồng rau với diện tích 5,8ha (tăng 27 nhà so năm 2018); có gần 266ha cây ăn trái được sản xuất theo mô hình VietGAP. Tuy nhiên, sản xuất mía gặp khó khăn, người dân đã chuyển đổi 1.223ha mía sang các loại cây, con khác, nâng diện tích đã chuyển đổi từ trước đến nay là 2.747ha.

Tình hình sản xuất cây ăn trái tiếp tục phát triển,

đầu ra ổn định, tuy nhiên giá cây ăn trái biến động vào đầu vụ và thời điểm thu hoạch rộ. Trong 9 tháng, đã phát triển 1.182ha cây ăn trái, nâng diện tích cây ăn trái toàn tỉnh là 30.674ha, vượt 1.074ha so KH. Mô hình sản xuất cây ăn trái áp dụng tiêu chuẩn sản xuất sạch, an toàn VietGAP tiếp tục được duy trì, phát triển, dự kiến đến cuối năm sẽ tăng diện tích cây ăn trái sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh lên 370,6ha.

Tổng đàn gia súc toàn tỉnh là 206.443 con, giảm 33,6% so cùng kỳ, chủ yếu giảm đàn heo (giảm 41,2%) và đàn trâu (giảm 8%); đàn gia cầm 7,6 triệu con (tăng 2,5%); có 411 nhà nuôi chim yến (tăng 194 nhà so cuối năm 2018). Tình hình chăn nuôi không thuận lợi nhiều, giá cả sản phẩm chăn nuôi giảm so cùng kỳ. Có nhiều nguyên nhân làm cho chăn nuôi không thuận lợi, trong đó chủ yếu là do ảnh hưởng của dịch tả heo châu Phi. Tính đến ngày 19-9, đã

phát hiện bệnh dịch tả heo châu Phi tại 2.868 hộ chăn nuôi trong tỉnh, với tổng đàn 55.279 ngàn con. Tỉnh đã triển khai nhiều biện pháp phòng, chống dịch bệnh và triển khai các chính sách hỗ trợ người nuôi heo. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn xuất hiện bệnh lở mồm long móng tại 8 hộ và bệnh tai xanh tại 1 hộ, dịch tả heo cổ điển tại 3 hộ.

Toàn tỉnh thả nuôi 71.462ha thủy sản, tăng 0,73% so với cùng kỳ; trong đó, tôm nước lợ 51.271 ha (tăng 1,17%). Tính đến ngày 20-9, có 4.911ha tôm nước lợ bị thiệt hại, chiếm 9,44% diện tích thả nuôi (giảm 11% so cùng kỳ). Tổng sản lượng thủy sản là 193.424 tấn, đạt 69% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 3% so cùng kỳ; trong đó sản lượng khai thác biển 45.579 tấn, đạt 73,5% chỉ tiêu, giảm 0,23%.

*Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng là 24.302 tỷ đồng, đạt 72,5% chỉ tiêu

Nghị quyết, tăng 10% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm tăng khá như tôm đông lạnh tăng 11,3%, may mặc tăng 23,6%, bia đóng lon tăng 18; riêng sản lượng gạch các loại giảm 22,6%, bia đóng chai giảm 33,4%.

***Thương mại**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 9 tháng là 60.808 tỷ đồng, đạt 76% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng gần 15% so với cùng kỳ.

Tổng giá trị xuất khẩu là 655 triệu USD, đạt 80% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 13,5% so cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu thủy sản 502 triệu USD, đạt 81% chỉ tiêu, tăng 22%. Tổng giá trị nhập khẩu là 80 triệu USD, tăng gần 21%.

Tỉnh đã tiếp và làm việc với 126 nhà đầu tư, đã cấp chủ trương đầu tư cho 10 dự án với tổng vốn đăng ký 5.529,16 tỷ đồng. Có tổng số 237 doanh nghiệp thành lập mới (giảm 7 doanh nghiệp so cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký 1.774 tỷ đồng

(giảm 440 tỷ đồng), nâng tổng số đến nay toàn tỉnh có 2.712 doanh nghiệp đang hoạt động với tổng vốn đăng ký 30.175 tỷ đồng.

Hoạt động du lịch được chuyển biến tích cực, tỉnh đã đón 1.667.000 lượt khách tham quan, du lịch (trong đó khách quốc tế 63.700 lượt), đạt 73,4% KH. Doanh thu du lịch là 716 tỷ đồng, đạt 79,5% KH, tăng 14% so với cùng kỳ.

***Tài chính - Đầu tư công**

Trong 9 tháng, thu ngân sách nhà nước tại tỉnh khoảng 3.024 tỷ đồng, vượt 0,8% so dự toán, tăng 1,8% so cùng kỳ; trong đó, thu trong cân đối 2.934 tỷ đồng, đạt 99,5% dự toán, tăng 23%. Chi ngân sách nhà nước là 7.067 tỷ đồng, đạt 71,55% so dự toán.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 là 3.884 tỷ đồng (trong đó kế hoạch vốn năm 2018 kéo dài là 846 tỷ đồng). Tính đến ngày 15-9, đã giải ngân được 1.760 tỷ đồng; trong đó giải ngân

các nguồn vốn đầu tư năm 2019 là 1.528 tỷ đồng (đạt 50,3%), giải ngân nguồn vốn năm 2018 kéo dài 232 tỷ đồng (đạt 27,3%), ngân sách cấp tỉnh quản lý giải ngân đạt 30% và cấp huyện đạt 74%.

***Văn hóa - xã hội**

Trong 9 tháng, công tác thông tin và truyền thông tập trung phản ánh, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, những sự kiện chính trị quan trọng và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các hoạt động văn hóa được tổ chức sôi nổi, thiết thực chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm và phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân trong tỉnh. Phong trào thể dục, thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển, tỉnh tham dự 30 giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia và đạt 99 huy chương (27 HCV, 35 HCB và 37 HCD); tham dự giải vô địch Canoeing Đông Nam Á

đạt 1 HCV, giải Kurash vô địch trẻ Châu Á đạt 1 HCB và 2 HCD.

Trong tháng 9, ngành giáo dục tổ chức khai giảng năm học mới 2019-2020 với tinh thần gọn nhẹ, hiệu quả; tỷ lệ huy động học sinh các cấp ra lớp cơ bản đạt chỉ tiêu Nghị quyết. Việc sắp xếp mạng lưới trường lớp tiếp tục được quan tâm, qua sáp nhập đã giảm được 17 trường. Toàn tỉnh hiện có 268/501 trường công lập đạt chuẩn Quốc gia, chiếm 53,5%, đạt 89% chỉ tiêu Nghị quyết.

Ngành Y tế tăng cường công tác giám sát và phòng, chống các loại dịch bệnh ở người, nhất là trong thời điểm số người mắc bệnh sốt xuất huyết và tay chân miệng tăng. Tính đến nay, toàn tỉnh phát hiện 1.238 người mắc sốt xuất huyết (tăng 351 người so cùng kỳ) và 586 người mắc bệnh tay chân miệng (tăng 298 ca). Do được điều trị kịp thời nên số người mắc bệnh không nguy hiểm đến sức khỏe.

Tính đến tháng 9, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) là gần 98%, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết; trong đó, tham gia BHYT bắt buộc là 98% (đạt 98% chỉ tiêu), tham gia BHYT theo hộ gia đình là 97,4% (vượt 22% chỉ tiêu).

Trong 9 tháng, có thêm 8 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (gồm Thạnh Phú, Thạnh Quới, Mỹ Bình, Vĩnh Quới, Long Đức, An Ninh, Đại Ân 2 và Long Phú); nâng tổng số toàn tỉnh hiện nay có 40 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 50% tổng số xã, vượt 5,3% chỉ tiêu Nghị quyết), có 9 xã đạt 15 tiêu chí trở lên (chiếm tỷ lệ 11,2%, đạt 35% chỉ tiêu Nghị quyết).

Tổng số tuyển sinh dạy nghề là 10.619 người, đạt 82% KH; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 58%, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết. Có 29.271 người được giải quyết việc làm, vượt 13% KH, tăng 7% so cùng kỳ.

Các chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách ưu đãi đối với người có công, người nghèo, dân tộc thiểu số tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tỉnh tổ chức đưa đoàn người có công đi điều dưỡng tập trung tại Hà Tiên - Phú Quốc, lập danh sách đề nghị trao tặng Huân chương Độc lập cho 101 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức bàn giao 31 căn nhà tình nghĩa tại huyện Long Phú với kinh phí 900 triệu đồng. Triển khai hỗ trợ nhà ở theo Thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã triển khai đợt 5-2019 cho 220 hộ với tổng số vốn 5,5 tỷ đồng; phần đầu đến cuối năm sẽ hoàn thành hỗ trợ 400 căn nhà, nâng tổng số toàn tỉnh có 4.454 hộ được hỗ trợ.

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động phòng, chống, ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ủy ban nhân tỉnh ban hành Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 30-8-2019

về việc tăng cường thực hiện các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, triển khai Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 24-6-2019 về thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18-6-2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

***An ninh - Trật tự xã hội**

Tình hình an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, ổn định; các lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn các ngày lễ, kỷ niệm, các chuyến thăm, làm việc của lãnh đạo Đảng và Nhà nước tại địa phương.

Tình hình tai nạn giao thông giảm trên cả ba tiêu chí so với cùng kỳ. Toàn tỉnh xảy ra 111 vụ tai nạn giao thông (giảm 35 vụ), làm chết 77 người (giảm 12 người), bị thương 109 người (giảm 42 người); xảy ra 9 vụ cháy nổ (giảm 4 vụ), làm 1 người chết (tương đương cùng kỳ), thiệt hại tài sản hơn 6,7 tỷ đồng.

***Thanh tra - Tư pháp**

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm. Trong 9 tháng, toàn tỉnh tiếp nhận 1.334 đơn, tăng 165 đơn so cùng kỳ. Qua phân loại xử lý, có 70/312 đơn khiếu nại và 31/81 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước; số còn lại không đủ điều kiện thụ lý, không thuộc thẩm quyền đã chuyển trả và hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Qua đó, đã giải quyết 63 đơn khiếu nại (đạt 90%) và 29 vụ tố cáo (đạt 94%).

Công tác thanh, kiểm tra được tăng cường. Các sở, ngành tỉnh tiến hành 1.141 cuộc thanh tra và kiểm tra chuyên ngành đối với 3.925 đối tượng; qua đó phát hiện 503 trường hợp vi phạm hành chính và đã tiến hành xử lý, chấn chỉnh theo quy định.

Các tổ hòa giải ở cơ sở đã tiếp nhận 3.914 vụ hòa giải và đã hòa giải thành 3.261 vụ, đạt 83%. □

Mỗi số thông tin nổi bật cuối tuần Sứ Truyền tháng 9-2019

Lễ Phát động đợt thi đua cao điểm “75 ngày hành động, sáng tạo, quyết thắng”

Sáng ngày 26-9, Bộ CHQS tỉnh long trọng tổ chức Lễ Phát động đợt thi đua cao điểm chào mừng kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22-12-1989 - 22-12-2019) và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân (QĐND) Việt Nam (22-12-1944 - 22-12-2019).

Ôn lại truyền thống hào hùng của QĐND Việt Nam, Thượng tướng Nguyễn Trọng Nghĩa - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam khẳng định: Quân đội ta đã làm tròn chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế, xứng đáng với lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Quân đội ta trung với Đảng,

hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Thượng tướng tin tưởng rằng, với truyền thống là đơn vị hai lần được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang (LLVT) nhân dân, đồng thời vinh dự là đơn vị được chọn làm điểm tổ chức phát động đợt thi đua cao điểm và để rút kinh nghiệm trong toàn quân, LLVT tỉnh Sóc Trăng càng phải thấy rõ được vinh dự và tự hào, từ đó ra sức rèn luyện về mọi mặt để không ngừng chuyển biến toàn diện, vững chắc, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Trước sự chứng kiến của các đồng chí đại diện lãnh đạo Tổng cục Chính trị QĐND, các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chính ủy Bộ CHQS 12 tỉnh - thành phố thuộc Quân khu 9; nguyên lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh qua các thời kỳ; các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng LLVT nhân dân; LLVT và đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên, học sinh, Đại tá Đỗ Tiến Sỹ - Tỉnh ủy viên, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Sóc Trăng đã phát biểu thông qua nội dung phát động đợt thi đua cao điểm. Với chủ đề: “75 ngày hành động, sáng tạo, quyết thắng” và tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt là “Đoàn kết, sáng tạo, tăng cường kỷ cương, đề cao nêu gương, thi đua quyết thắng”, đẩy mạnh thi đua với tinh thần “về đích sớm”, nội dung thi đua bao gồm 4 nhiệm vụ trọng tâm

là: nhận thức, trách nhiệm, ý chí quyết tâm cao; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị; dân chủ, đoàn kết, kỷ luật nghiêm; tổ chức tốt các hoạt động. Đại tá Đỗ Tiến Sỹ kêu gọi toàn thể cán bộ, chiến sĩ tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của “Bộ đội Cụ Hồ” nói chung và truyền thống của LLVT tỉnh Sóc Trăng anh hùng nói riêng; nêu cao ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, ra sức thi đua lập nhiều thành tích mới, cống hiến nhiều công sức và trí tuệ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tại buổi lễ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban CHQS 11 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh tiến hành ký kết thi đua với 4 nội dung cần quyết tâm thực hiện “75 ngày hành động, sáng tạo, quyết thắng”. Buổi lễ kết thúc với phần diễu binh, diễu hành, duyệt đội ngũ.

Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp xúc cử tri

Trong 2 ngày 18 và 19-9, Đoàn đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh, do các đồng chí: Nguyễn Văn Thế - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải, Hồ Thị Cẩm Đào -

Thường vụ Tỉnh ủy Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; Tô Ái Vang - Phó trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn ĐBQH tỉnh đã có buổi tiếp xúc cử tri tại các xã Mỹ Thuận (Mỹ

Tú), An Ninh (Châu Thành) và thị trấn Phú Lộc (Thạnh Trị).

Tại các điểm tiếp xúc cử tri, Đoàn ĐBQH tỉnh đã thông tin về dự kiến nội dung chương trình kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV. Dự kiến, trong thời gian 1 tháng (từ 21-10 – 21-11-2019), kỳ họp sẽ xem xét, thông qua 10 dự án luật; cho ý kiến 8 dự án luật khác; xem xét các vấn đề kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, giám sát và nhiều vấn đề quan trọng khác của đất nước. Đồng thời, Đoàn ĐBQH tỉnh cũng giải

trình, làm rõ nhiều vấn đề do cử tri đặt ra như: đầu tư nâng cấp mở rộng đường giao thông; mở rộng mạng lưới cấp điện, nước sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu của người dân; tăng cường giám sát để đảm bảo chất lượng các công trình; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; ổn định giá nông sản... để mang lại lợi ích thiết thực cho người dân. Qua đó, Đoàn ĐBQH tỉnh đã tiếp thu nhiều vấn đề của cử tri nêu ra để tổng hợp báo cáo Quốc hội trong kỳ họp thứ 8.

Đoàn Kiểm tra 138 của Chính phủ làm việc với tỉnh Sóc Trăng

Ngày 19-9, Đoàn Kiểm tra 138 của Chính phủ, do Thượng tướng Lê Chiêm - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, thành viên Ban Chỉ đạo 138 của Chính phủ làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với tỉnh Sóc Trăng về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội tại địa phương.

Báo cáo với đoàn công tác, đại diện Ban Chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ

quốc” tỉnh cho biết, với sự nỗ lực của các ban, ngành, đoàn thể và sự đồng thuận, góp sức của nhân dân trong tỉnh, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần bảo đảm an ninh chính trị và giữ vững trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Từ đầu năm đến nay, tình hình tội phạm xâm phạm trật tự xã hội giảm 21,5% so với cùng kỳ, tội phạm về ma túy cơ bản được kiểm soát, tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tham

những giảm so với cùng kỳ... Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo tỉnh cũng triển khai quyết liệt và hoàn thành việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật và các chuyên đề, đề án phòng, chống các loại tội phạm năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, thách thức đối với tỉnh hiện nay là số người sử dụng ma túy tăng nhanh, lan rộng về nông thôn và có xu hướng trẻ hóa; nhiều vụ trẻ em bị xâm hại nhưng tố giác chậm

trễ; công tác nắm bắt và xử lý tình hình an ninh trật tự tại cơ sở đôi lúc chưa kịp thời...

Làm việc với tỉnh Sóc Trăng, Thượng tướng Lê Chiêm đánh giá cao sự nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền tỉnh trong công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đồng thời, ghi nhận các kiến nghị, đề xuất của tỉnh để báo cáo với Chính phủ.

Thượng tướng Nguyễn Trọng Nghĩa gặp mặt cán bộ hưu trí tỉnh

Ngày 26-9, tại Sóc Trăng, Thượng tướng Nguyễn Trọng Nghĩa - Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đã có buổi gặp mặt cán bộ hưu trí nguyên là lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và đến thăm cán bộ, chiến sĩ Bộ CHQS tỉnh. Đồng chí Phan Văn Sáu - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy cùng đến dự.

Tại buổi gặp mặt, Thượng tướng Nguyễn Trọng Nghĩa ân cần thăm hỏi sức khỏe, tình hình đời sống gia đình của các

cán bộ hưu trí; thông tin một số nét nổi bật về kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự và quốc phòng của Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời gian qua. Qua nghe báo cáo về tình hình công tác của Bộ CHQS tỉnh, Thượng tướng Nguyễn Trọng Nghĩa biểu dương sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Đồng thời, yêu cầu Bộ CHQS tỉnh tiếp tục quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Quân ủy Trung ương về nhiệm

vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới; tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần nhằm khuyến khích,

động viên, tạo động lực để cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương và phu nhân thăm chùa Som Rong

Chiều ngày 30-9, đồng chí Trần Đức Lương - nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước và phu nhân đã đến chùa Som Rong (Phường 5, TP.Sóc Trăng) thăm các vị sư sãi và Phật tử. Tiếp đón nguyên Chủ tịch nước và phu nhân, Thượng tọa Lý Minh Đức - Đại biểu Quốc hội khóa XIV, Phó trưởng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Sóc Trăng, trụ trì chùa Som Rong đã thông tin về lịch sử hình thành và phát triển của chùa Som Rong, cùng tinh thần tu tập, đoàn kết của sư sãi và Phật tử tại đây; đặc biệt là sự quan tâm, chăm lo, tạo điều kiện về mọi mặt

của Đảng, Nhà nước và của tỉnh đối với nhà chùa và đồng bào Phật tử Khmer. Nhân dịp đồng bào Khmer Nam bộ vừa đón Lễ Sene Đôn Ta truyền thống, nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã gửi lời chúc mừng sức khỏe, hạnh phúc đến sư sãi và Phật tử; đồng thời bày tỏ mong muốn các vị sư sãi, đồng bào Phật tử chùa Som Rong nói riêng và toàn tỉnh Sóc Trăng nói chung tiếp tục an tâm tu tập, phát huy tinh thần đại đoàn kết, nhân ái, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng quê hương ngày càng tốt đẹp.

Khai giảng năm học mới 2019 - 2020

Sáng ngày 5-9, ngành giáo dục tỉnh Sóc Trăng đã long trọng tổ chức lễ khai giảng năm học mới 2019 - 2020. Đến dự lễ khai giảng tại các trường trong tỉnh, các đồng chí lãnh đạo

Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cùng lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các địa phương đã đọc thư chúc mừng của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn

Phú Trọng gửi ngành giáo dục, các bậc phụ huynh và các em học sinh, sinh viên nhân dịp khai giảng năm học mới 2019 - 2020; đồng thời bày tỏ niềm phấn khởi trước những kết quả mà thầy và trò các trường đạt được trong năm học vừa qua.

Với chủ đề năm học mới *“Kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo”*, các đồng chí lãnh đạo bày tỏ niềm tin tưởng đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên các trường tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, ra sức thi đua dạy tốt - học tốt, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 để góp phần thực hiện đạt mục tiêu xây dựng xã hội học tập, nâng cao nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong đó, đặc biệt là tiếp tục thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt; tích cực đổi

mới phương pháp, tăng cường nề nếp, kỷ cương trong trường học; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* gắn với Cuộc vận động *“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong năm học mới. Riêng đối với các em học sinh, luôn ghi nhớ lời dạy của Bác Hồ: *“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu”*. Dịp này, các đồng chí lãnh đạo, các tổ chức, nhà hảo tâm đã tặng nhiều suất học bổng để các trường thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, góp phần tạo điều kiện và khuyến khích học sinh vượt khó vươn lên học tập tốt.

Đồng bào Khmer vui đón Lễ Sene Đôn Ta 2019

Hòa chung niềm vui thống của đồng bào Khmer dịp Lễ Sene Đôn Ta truyền Nam bộ, trong 3 ngày từ 25

– 26-9, lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh, cùng lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể và các địa phương trong tỉnh đã tổ chức các đoàn đến thăm và tặng quà Ban Thường trực Hội đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh, các chùa Phật giáo Nam tông Khmer, các trường học dành cho con em đồng bào Khmer, các gia đình chính sách, cán bộ hưu trí, cán bộ lão thành cách mạng và nhân sĩ, trí thức đồng bào Khmer trong tỉnh. Tại các nơi đến thăm, lãnh đạo và thành viên các đoàn đã ân cần gửi lời chúc mừng đến các vị sư sãi, Phật tử đón Lễ Sene Đôn Ta vui tươi, hạnh phúc; đồng thời mong muốn các vị sư sãi, cán bộ, đồng bào Khmer tiếp tục phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cùng chung sức xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp. Lãnh đạo các đoàn cũng khẳng định, trong thời gian tới, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp sẽ tiếp tục nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm

vụ phát triển kinh tế - xã hội; trong đó quan tâm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào Khmer trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, ngày 28-9 tại chùa Mônì Srás Keo, xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân tộc tỉnh, Sở VH-TTDL, Đài PT-TH phối hợp Huyện ủy, UBND huyện Thạnh Trị tổ chức truyền hình trực tiếp Lễ Sene Đôn Ta cổ truyền 2019, với chủ đề "Đoàn kết, phát huy giá trị văn hóa, hội nhập và phát triển". dịp này, lãnh đạo tỉnh đã trao nhiều phần quà cho nhà chùa, trao kinh phí xây dựng 10 căn nhà Đại đoàn kết cho các hộ gia đình Khmer nghèo, 10 quần quà cho các gia đình tiêu biểu trên địa bàn huyện Thạnh Trị.

Lễ Sene Đôn Ta của đồng bào Khmer Nam bộ mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc là nhằm tưởng nhớ đến ông bà, cha mẹ, họ hàng, người thân đã khuất và cầu mong về cuộc sống tốt lành, ấm no, hạnh phúc. □

NÒNH HỒÔNG CÔNG TÀU TUYÊN TRUYÊN THÀNG 10-2019

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xác định một số nội dung trọng tâm để cấp ủy Đảng, Mặt trận và các đoàn thể tập trung tuyên truyền trong tháng 10 như sau:

1. Tuyên truyền về Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11 diễn ra từ ngày 7 – 14-10-2019; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng mới ban hành, nhất là Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23-9-2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền và công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Tuyên truyền Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9-2019.

3. Tuyên truyền các hoạt động đối ngoại quan trọng của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các chuyến thăm Việt Nam của lãnh đạo các nước. Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền về tình hình Biển Đông (theo sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương).

4. Tuyên truyền các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng, ý nghĩa các ngày lễ, kỷ niệm lớn như: kỷ niệm 71 năm thành lập ngành Tuyên huấn tỉnh Sóc Trăng (tháng 10-1948), 65 năm Ngày Giải phóng thủ đô Hà Nội (10-10-1954), 89 Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14-10-1930) và 89 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20-10-1930).

5. Tuyên truyền về các hoạt động chăm lo thiết thực đời sống cho các đối tượng chính sách, đồng bào Khmer nhân dịp Lễ Sene Đôn Ta cổ truyền 2019.

6. Duy trì việc tuyên truyền và nhân rộng gương điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới trong các phong trào thi đua yêu nước; đặc biệt là tích cực hưởng ứng đợt thi đua cao điểm chào mừng kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam. Tiếp tục vận động đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia Cuộc thi trắc nghiệm Tìm hiểu "90 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam" trên mạng xã hội VCNet.vn.

7. Tuyên truyền cổ vũ nhân dân tích cực tham gia lao động, sản xuất, xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh, cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

8. Thường xuyên tuyên truyền trong nhân dân nâng cao nhận thức và chủ động trong phòng chống dịch bệnh, thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền về việc hạn chế tiến tới chấm dứt sử dụng đồ nhựa dùng một lần vào năm 2025. □

THÔNG TIN TRONG NỒU

TIẾP TỤC CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC CÁN BỘ ĐỂ CHUẨN BỊ TỐT NHÂN SỰ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP VÀ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Ngày 15-8-2019, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 55-KL/TW về việc tiếp tục chấm chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị thật tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng. Kết luận nêu rõ:

Từ sau Đại hội XII của Đảng đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đặc biệt quan tâm, coi trọng công tác cán bộ; đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành nhiều nghị quyết, quy chế, quy định để chấm chỉnh, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ theo hướng: (1) Chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung. (2) Bảo đảm chặt chẽ, dân

chủ, công khai, khách quan, minh bạch, kịp thời, hiệu quả nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm, sơ hở trong công tác cán bộ. (3) Đẩy mạnh phân công, phân cấp trên cơ sở xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và các cá nhân liên quan; tăng cường kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm.

Qua đó, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã nghiêm túc thực hiện các quy định của Trung ương; ngăn chặn, khắc phục được nhiều sơ hở, yếu kém, tiêu cực trong công tác cán bộ. Việc bổ nhiệm, đề bạt, điều động, luân chuyển,

xét thăng cấp bậc hàm, thực hiện chính sách đối với cán bộ... đã bám sát tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình theo quy định; chất lượng cán bộ được nâng lên một bước, góp phần quan trọng vào việc lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị; củng cố, tăng cường niềm tin, uy tín của Đảng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tuy nhiên, qua năm tình hình, ý kiến phản ánh của một số cấp ủy, tổ chức đảng và thực tiễn công tác cán bộ những nhiệm kỳ vừa qua cho thấy: Mỗi khi đến thời điểm chuẩn bị kết thúc nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, công tác cán bộ lại xuất hiện biểu hiện “tư duy nhiệm kỳ”, “cục bộ”, “thân quen”, “lợi ích nhóm”, mất dân chủ, thiếu gương mẫu, “nể nang, dễ dãi”, “chạy chọt, vận động, tranh thủ lẫn nhau” trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, thăng cấp bậc hàm, thực hiện chính sách đối với cán bộ... Bên cạnh đó, có nơi, cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, nhất là người đứng đầu cấp

ủy còn đủ điều kiện tái cử có hiện tượng giữ mình, né tránh, ngại va chạm, không chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận; thiếu tích cực triển khai các mặt công tác, nhất là những việc khó, nhạy cảm, phức tạp vì sợ “mất phiếu”, ảnh hưởng đến bản thân, gây ra sự trì trệ trong xử lý, giải quyết công việc chung. Cá biệt có nơi người đứng đầu đến tuổi nghỉ hưu, nhưng không chủ động chuẩn bị người thay thế; có cán bộ ý thức tổ chức kỷ luật kém, không chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền...

Để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém, góp phần chuẩn bị thật tốt công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm các quy chế,

quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ; chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30-5-2019 của Bộ Chính trị và bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng. Việc quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, thăng cấp bậc hàm, chỉ định, giới thiệu, điều động, luân chuyển và thực hiện chính sách đối với cán bộ phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện (cơ cấu, số lượng, độ tuổi, tín nhiệm...), quy trình, chế độ, chính sách theo đúng quy định hiện hành...

Thứ hai, phải tuân thủ các nguyên tắc của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo có thẩm quyền; đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ làm công tác tham mưu về tổ chức, cán bộ; bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, minh bạch; đề cao

trách nhiệm cá nhân trong thảo luận và quyết định theo đa số...

Thứ ba, giao Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương và cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ các cấp tiến hành rà soát, thẩm tra, thẩm định, kết luận rõ tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ thuộc thẩm quyền; đề xuất cụ thể mức độ sử dụng, bố trí để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28-2-2018 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”.

Thứ tư, giao Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng ở Trung ương và các cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo quy định hiện hành và Kết luận này; kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả thực hiện và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

ĐIỂM NHẤN VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA 8 THÁNG NĂM 2019; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2019

***Một số kết quả đạt được:**

Về kinh tế:

- Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2019 tiếp tục chuyển biến tích cực, dự kiến 12 chỉ tiêu chủ yếu của năm 2019 đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 8 tháng tăng 2,57%, thấp nhất trong 3 năm gần đây.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm ngày 15-8 ước tính đạt 932,1 nghìn tỷ đồng, bằng 66% dự toán năm; tổng chi ngân sách Nhà nước ước tính đạt 834,9 nghìn tỷ đồng, bằng 51,1% dự toán năm.

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 336,56 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 3,4 tỷ USD.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 3.215,5 nghìn tỷ

đồng, tăng 11,5%.

- Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 189,2 nghìn tỷ đồng, bằng 53,1% kế hoạch năm và tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước. Cả nước có 90,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 1.150,7 nghìn tỷ đồng, tăng 3,5% về số doanh nghiệp và tăng 31% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018. Đầu tư trực tiếp nước ngoài từ đầu năm đến ngày 20-8 đã thu hút 2.406 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 9.127,9 triệu USD, tăng 25,4% về số dự án và giảm 32,3% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại tiếp tục được tập trung chỉ đạo và đạt nhiều kết quả quan trọng:

- Thực hiện tốt chính sách người có công, gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh và

các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết việc làm, giáo dục, đào tạo, bảo vệ môi trường được quan tâm. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển sinh đại học, cao đẳng. Nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin tuyên truyền được tổ chức sôi nổi, rộng khắp nhân dịp kỷ niệm 74 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9. Tổ chức trang trọng, ý nghĩa các sự kiện nhân dịp 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Quốc phòng, an ninh được tăng cường, kiên trì, kiên quyết đấu tranh, bảo vệ chủ quyền của đất nước.

- Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được tăng cường, vị thế uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

***Một số hạn chế**

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, đất nước vẫn còn hạn chế và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức:

- Kinh tế còn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát tăng cao.

- Sản xuất nông nghiệp còn nhiều khó khăn; áp lực đẩy nhanh sản xuất công nghiệp; giải ngân vốn đầu tư công còn thấp.

- Cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước chậm.

- Tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ còn nhiều.

- Thời tiết và dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, khó lường.

- Tình hình an ninh, trật tự, cháy nổ, tai nạn giao thông trên một số địa bàn còn diễn biến phức tạp.

- Tình trạng xuống cấp đạo đức xã hội, bạo lực, văn hóa ứng xử ở một số nơi còn chậm được khắc phục...

***Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới**

Tiếp tục đề cao trách nhiệm, bám sát tình hình, chủ động, quyết liệt hành động; rà soát, triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị 09/CT-TTg

của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

Thứ nhất, theo dõi sát tình hình thế giới và khu vực, diễn biến xung đột thương mại và chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn, giá dầu thế giới, dịch chuyển dòng thương mại, đầu tư quốc tế để có phản ứng chính sách, kịch bản phù hợp trong điều hành kinh tế vĩ mô. Đặc biệt, theo dõi chặt chẽ giá cả thị trường, kịp thời có giải pháp điều hành, kiểm soát lạm phát trong những tháng cuối năm.

Thứ hai, tập trung đẩy nhanh tiến độ các đề án trong Chương trình công tác năm 2019; đặc biệt là việc hoàn thành các đề án, báo cáo trình Hội nghị lần thứ 10, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu.

Thứ ba, triển khai thực hiện quyết liệt, nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1042/CD-TTg ngày 21-8-2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019.

Thứ tư, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; quan tâm, hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

Thứ năm, quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt công tác chăm lo đối tượng chính sách là thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ. Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của ngành giáo dục, đào tạo trong năm học 2019 - 2020.

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, thông tin chính xác, kịp thời chính sách, pháp luật mới, nhất là những giải pháp điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tạo đồng thuận xã hội, tạo quyết tâm, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2019.

**CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM NHÂN DỊP 50 NĂM
THỰC HIỆN DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VÀ 50 NĂM NGÀY MẤT CỦA NGƯỜI**

Nhiều tháng qua, trên khắp mọi miền của đất nước, các hoạt động kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019) và 50 năm ngày mất của Người (2-9-1969 – 2-9-2019), 74 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2-9-1945 – 2-9-2019) được tổ chức trang trọng, ý nghĩa, thể hiện sự thành kính của người dân Việt Nam đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập Đảng ta, vị lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao các hoạt động kỷ niệm cấp quốc gia (*Giao lưu điển hình toàn quốc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Lễ kỷ niệm quốc gia 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ*

Chí Minh và kỷ niệm 50 năm ngày mất của Người; Cầu truyền hình trực tiếp “Bài ca kết đoàn” nhân kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại 4 điểm cầu: Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Nghệ An, Thừa Thiên - Huế; Hội thảo khoa học cấp quốc gia 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh...) cũng như ở cấp địa phương được tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phong phú; không phô trương, lãng phí; hướng về cơ sở, có ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục cao, có sức lan tỏa sâu rộng. Nhiều địa phương có cách làm sáng tạo, phù hợp với tình hình cụ thể của đơn vị mình, gắn kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc tuyên truyền kỷ niệm các sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của địa phương mình, góp phần bồi đắp thêm niềm tin của Nhân dân với Đảng; cổ

vũ các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra, góp phần hoàn thành ước nguyện thiêng liêng, cao cả của Người đã để lại trước lúc đi xa.

Nhiều cơ quan báo, đài Trung ương cũng như các báo, đài địa phương đã xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, đồng thời liên tục thực hiện các số nối nhau về cùng chủ đề 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhiều bài viết, chương trình truyền hình đã đem đến sự xúc động sâu sắc cho người xem, để lại những dấu ấn đẹp đẽ về Bác trong lòng người dân Việt Nam cũng như trong lòng bạn bè quốc tế.

Kết quả Hội thảo khoa học cấp quốc gia và hội thảo ở các địa phương về 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với nội dung đa dạng, phong phú, bao quát cả về lý luận và thực tiễn, đã một lần nữa

khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của bản “Di chúc”. Mặc dù 50 năm đã trôi qua, nhưng Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn mang sức sống mãnh liệt và giá trị trường tồn, vẫn là ánh sáng soi đường cho sự nghiệp cách mạng nước ta. Đối với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Di chúc của Người tiếp tục là cơ sở lý luận, thực tiễn và là chỉ dẫn quý báu để cán bộ, đảng viên và toàn Đảng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XII về “Tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng”; để Đảng ta trong sạch, vững mạnh, trở thành “Đảng đạo đức, Đảng văn minh”, xứng đáng là Đảng lãnh đạo thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, xây dựng CNXH ở đất nước ta như di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Qua đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân về 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và 50 năm ngày mất của Người, mỗi người dân Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ nhận thức rõ hơn

về trách nhiệm, nghĩa vụ của mình; ra sức thi đua học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện trọn vẹn mong ước của Người lúc sinh thời. Đây cũng là dịp để chúng ta đấu tranh, phản bác lại những

thông tin, quan điểm sai trái, phủ định ý nghĩa, giá trị lý luận, thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và Di chúc của Người nói riêng; phản bác lại những luận điệu xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước ta...

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU SAU 3 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

***Kết quả đạt được**

Các cấp, các ngành đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận về xây dựng, chỉnh đốn Đảng nghiêm túc, bài bản, đúng kế hoạch với nhiều nội dung sáng tạo, cụ thể, lựa chọn nhiều nội dung đột phá, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã dần trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường

xuyên, tự giác của hầu hết tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và được quần chúng nhân dân hưởng ứng, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; từng bước ngăn chặn được sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Cùng với việc tiếp tục duy trì, phát huy các mô hình hiệu quả, ngày càng xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm mới, kinh nghiệm quý trong học tập và làm theo tư tưởng,

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được gắn kết với các phong trào thi đua yêu nước. Qua đó, xuất hiện nhiều cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong học tập và làm theo Bác; nhiều tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, trong các tầng lớp nhân dân, khắp các địa bàn trong nước.

Việc học tập các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã cơ bản khắc phục được tính “hình thức”, chất lượng ngày một nâng cao, với nội dung thiết thực, cụ thể hơn, sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, tổ chức Đảng. Công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các tấm gương điển hình tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị 05 được các cấp ủy, tổ chức Đảng quan tâm. Công tác tuyên truyền nội dung, kết quả thực hiện Chỉ thị 05, tuyên truyền các mô hình hay, tấm gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đã có

tác động tích cực, sự lan tỏa trong xã hội.

Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết được thực hiện bài bản, đồng bộ. Việc cam kết và thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của đa số cán bộ, đảng viên đã bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; phù hợp hơn với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, đảng viên. Qua đó, góp phần tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng; mang lại sự thống nhất và đoàn kết trong nội bộ, đồng thuận trong nhân dân, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị ở mỗi địa phương, đơn vị.

***Một số hạn chế**

Một số cấp ủy, địa phương, đơn vị chưa quan tâm đúng mức trong lựa chọn nội dung đột phá, trong việc giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm. Nội dung cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu làm theo Bác của nhiều cán bộ, đảng viên còn chung

chung, chưa gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao. Công tác tuyên truyền, nhân rộng tấm gương điển hình chưa thật sự được chú trọng, từ đó, chưa tạo được ấn tượng sâu sắc trong xã hội về những việc làm tốt, chưa thực sự lan tỏa mạnh mẽ từ điển hình ra diện rộng. Một số nơi, tinh thần tự phê bình và phê bình vẫn còn yếu, chất lượng công tác kiểm tra và giám sát còn hạn chế. Việc đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình giáo dục, đào tạo trong nhà trường còn chậm...

***Một số nhiệm vụ, giải pháp**

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc thực hiện Chỉ thị 05; ý nghĩa, vai trò của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với công tác xây dựng, chính đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát

triển bền vững đất nước.

Thứ hai, cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị 05 gắn chặt với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, nhất là thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp của Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về xây dựng, chính đốn Đảng, các nghị quyết Trung ương về công tác tổ chức, cán bộ.

Thứ ba, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục trong toàn Đảng và toàn xã hội về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và ý thức trách nhiệm cá nhân của cán bộ, đảng viên trong việc học tập và làm theo Bác.

Thứ tư, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp.

Thứ năm, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định, quy

chế, nội quy làm việc, các chuẩn mực đạo đức theo hướng ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng chi bộ, cơ quan, đơn vị.

Thứ sáu, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị. Nghiên cứu, phát hiện những cách làm hay, thiết thực, hiệu quả để triển khai thực hiện trên diện rộng, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, hoặc thiếu

quan tâm, triển khai hình thức.

Thứ bảy, Ban tuyên giáo các cấp chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với cấp ủy những cách làm thiết thực, hiệu quả phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bố trí, phân công cán bộ đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, giúp việc ban thường vụ cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị.

MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CHỦ ĐỘNG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Ngày 27-9-2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, có một số nội dung chủ yếu sau:

***Mục tiêu**

Mục tiêu tổng quát: Tận dụng hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu

lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hóa đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Duy trì xếp

hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN. Xây dựng được hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN; Internet băng thông rộng phủ 100% các xã. Kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP; năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Thuộc nhóm bốn nước dẫn đầu ASEAN trong xếp hạng chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc. Có ít nhất ba đô thị thông minh tại ba vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung.

Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Duy trì xếp hạng về chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới. Mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp. Kinh tế số chiếm trên 30% GDP; năng suất lao động tăng bình quân khoảng

7,5%/năm. Hoàn thành xây dựng Chính phủ số. Hình thành một số chuỗi đô thị thông minh tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung; từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới.

Tầm nhìn đến năm 2045: Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á; có năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

***Một số chủ trương, chính sách chủ yếu**

Thứ nhất, đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các tổ chức chính trị - xã hội.

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính

quyền về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm. Phát huy sự tham gia hiệu quả của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các đối tượng chịu tác động của chính sách vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia.

Hoàn thiện pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng; đồng thời ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh

tế và xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng.

Thứ ba, chính sách phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu.

Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia. Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng và địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất.

Thứ tư, chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia.

Cơ cấu lại toàn diện hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ công lập. Ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống.

Thứ năm, chính sách phát triển nguồn nhân lực.

Rà soát tổng thể, thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy

sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển.

Thứ sáu, chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên.

Tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hóa số; y tế; giáo dục và đào tạo. Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu thông qua đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ; đặt hàng mua sắm công.

Thứ bảy, chính sách hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối

tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ. Hoàn thiện luật pháp, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Thứ tám, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội.

Tiên phong thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan đảng, Quốc hội, Chính phủ, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp. □

HOÀI ÑÔNG ÑOÀNGOÀI VAO TÌNH HÌNH THEÁGIÒUÑÀNG CHUÙU

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI NGUYỄN THỊ KIM NGÂN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG LẦN THỨ 40 HỘI ĐỒNG LIÊN
NGHỊ VIỆN ASEAN (AIPA 40) VÀ THĂM CHÍNH THỨC
VƯƠNG QUỐC THÁI LAN**

Nhận lời mời của Chủ tịch Hạ viện Vương quốc Thái Lan, Chủ tịch Đại hội đồng lần thứ 40 của Hội đồng liên nghị viện ASEAN (AIPA 40), đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội, cùng Đoàn đại biểu Quốc hội đã tham dự Đại hội đồng AIPA 40 (từ ngày 25 – 30-8-2019) và thăm chính thức Vương quốc Thái Lan.

***Đại hội đồng AIPA 40**

Tổ chức với chủ đề “*Thúc đẩy quan hệ đối tác nghị viện vì cộng đồng bền vững*”.

Trong các phiên họp, các đại biểu của các nước đều khẳng định mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với AIPA;

đồng thời, chia sẻ trong bối cảnh khu vực đang đối mặt với những thách thức địa chính trị ngày càng gia tăng, ASEAN cần đề cao vai trò trung tâm và sự đoàn kết trong thúc đẩy hợp tác khu vực, coi trọng nguyên tắc dựa trên luật lệ, nhấn mạnh hòa bình, ổn định là nền tảng cho phát triển bền vững. AIPA 40 đã thông qua *Thông cáo chung*, báo cáo của các ủy ban và 27 nghị quyết trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và 2 nghị quyết của Ủy ban Nữ nghị sỹ AIPA.

Phát biểu tại phiên họp toàn thể, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nhấn mạnh: ASEAN cần củng cố

tin thần đoàn kết, thống nhất; không ngừng làm sâu sắc quan hệ với các đối tác trong bối cảnh thế giới và khu vực trải qua nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất ổn. Trước những quan ngại về những hành động đơn phương trên Biển Đông gần đây, vi phạm chủ quyền và lợi ích hợp pháp của các quốc gia trong khu vực, làm xói mòn lòng tin và tác động tiêu cực đến hòa bình, an ninh và ổn định, tự do, an toàn, hàng hải, hàng không ở khu vực, ASEAN cần tiếp tục khẳng định những nguyên tắc và nhận thức chung đã được công nhận; đề cao tuân thủ luật pháp quốc tế và Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982; tự kiểm chế, không quân sự hóa, không có hành động làm phức tạp tình hình; thực thi đầy đủ, nghiêm túc “Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông” (DOC) và nỗ lực hoàn tất “Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông” (COC) hiệu lực, hiệu quả

và phù hợp với luật pháp quốc tế.

Tại phiên bế mạc, theo cơ chế luân phiên, các nước nhất trí thông qua Việt Nam giữ chức Chủ tịch AIPA lần thứ 41. Thay mặt Quốc hội Việt Nam, Chủ tịch Quốc hội nước ta cam kết sẽ nỗ lực hết mình để đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch AIPA và mong nhận được sự ủng hộ, hợp tác chặt chẽ của Nghị viện Thái Lan, các Nghị viện thành viên AIPA, Ban Thư ký AIPA, Ban Thư ký ASEAN.

****Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, cùng Đoàn đại biểu Quốc hội thăm chính thức Vương quốc Thái Lan nhân dịp dự Đại hội đồng AIPA 40***

Trong buổi tiếp xúc với Chủ tịch Hạ viện đồng thời là Chủ tịch Quốc hội Vương quốc Thái Lan - Chuan Leekpai, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đánh giá cao những bước phát triển mạnh mẽ trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Thái Lan trong 43 năm qua,

nhất là từ khi Việt Nam và Thái Lan thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược vào năm 2013. Chủ tịch Quốc hội đề nghị Thái Lan tạo điều kiện hơn nữa cho thương mại hàng hóa và dịch vụ; khuyến khích các doanh nghiệp Thái Lan đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam, đặc biệt là trong các lĩnh vực Việt Nam đang có nhu cầu và Thái Lan có thế mạnh như du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, hướng tới mục tiêu thương mại song phương đạt kim ngạch 20 tỷ USD theo hướng cân bằng vào năm 2020.

Về hợp tác quốc tế, Thái Lan ủng hộ Việt Nam trong vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên

Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Chủ tịch Hạ viện Thái Lan bày tỏ tin tưởng, với kinh nghiệm tổ chức các sự kiện quốc tế quan trọng, Việt Nam sẽ tổ chức thành công AIPA 41 tại Việt Nam vào năm 2020. Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đề nghị hai nước phối hợp nâng cao hiệu quả hợp tác tại Tiểu vùng Mekong; phối hợp duy trì và thúc đẩy hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn và tự do hàng hải và hàng không tại Biển Đông; thực thi đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), đồng thời thúc đẩy sớm thông qua Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI QUAN TRỌNG CỦA VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC

****Thủ tướng Scott Morrison Australia thăm chính thức Việt Nam*** (từ ngày 22 – 24-8-2019).

Hai bên ký *Tuyên bố chung* thống nhất một số nội dung:

- Hai bên thống nhất Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược Việt Nam và Australia giai đoạn 2020 - 2023 sẽ tập trung vào ba lĩnh vực ưu tiên, gồm: tăng cường hợp tác

kinh tế; làm sâu sắc hợp tác chiến lược, quốc phòng và an ninh; xây dựng mối quan hệ đối tác về tri thức và đổi mới sáng tạo.

- Hai bên khuyến khích các địa phương đẩy mạnh hợp tác thông qua trao đổi đoàn các cấp, chia sẻ kiến thức về quản lý, đặc biệt là trong quy hoạch đô thị, hạ tầng giao thông, giáo dục và đào tạo và khởi nghiệp sáng tạo. Việt Nam hoan nghênh việc Australia quyết định tăng hạn ngạch thị thực cho công dân Việt Nam trong khuôn khổ Thỏa thuận Lao động kỳ nghỉ từ 200 người/năm lên 1.500 người/năm từ ngày 2-9-2019.

- Hai bên bày tỏ quan ngại sâu sắc trước các diễn biến trên Biển Đông; nhấn mạnh tầm quan trọng của tự do hàng hải và hàng không, tuân thủ luật pháp quốc tế và duy trì một trật tự dựa trên luật lệ; kêu gọi các bên tự kiểm chế và tránh các hành động có thể làm phức tạp thêm tình hình. Hai bên kêu

gọi Bộ Quy tắc ứng xử giữa ASEAN và Trung Quốc cần tuân thủ đầy đủ luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS, không làm tổn hại đến lợi ích của các bên thứ ba hoặc quyền của các quốc gia theo luật pháp quốc tế, và ủng hộ cấu trúc khu vực bao trùm hiện nay.

***Thủ tướng Malaysia Mahthir Mohamad thăm chính thức Việt Nam** (từ ngày 26 - 28/8/2019).

Hai bên đã ký *Tuyên bố chung* thống nhất một số nội dung:

- Về hợp tác chính trị: Hai bên nhất trí duy trì tiếp xúc cấp cao thường xuyên và tăng cường trao đổi về các vấn đề chiến lược thông qua các chuyến thăm cấp cao và các cấp trên các kênh Đảng, Chính phủ, Quốc hội.

- Về hợp tác quốc phòng, an ninh và pháp luật: Hai bên chia sẻ quan ngại về vấn đề tàu thuyền xâm nhập và đánh bắt cá trái phép, không khai báo và không theo quy định (IUU); khẳng định tiếp

tục các nỗ lực giải quyết vấn đề IUU.

- Về hợp tác kinh tế: Hai bên nhấn mạnh việc đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng lớn như dầu khí, công nghệ thông tin, sản xuất thông minh, trí tuệ nhân tạo, cách mạng công nghiệp 4.0, xử lý nước thải, phát triển kỹ năng, logistics, nông nghiệp thông minh, thực phẩm (hala) và dệt may.

- Hợp tác song phương trong các lĩnh vực khác: Hai bên nhất trí thúc đẩy hợp tác giáo dục và đào tạo; thúc đẩy kết nối toàn diện và giao lưu văn hóa, nghệ thuật, du lịch thông qua tăng tần suất các

chuyến bay thẳng giữa Việt Nam và Malaysia.

- Hợp tác khu vực và quốc tế: Hai bên bày tỏ hài lòng về hợp tác tốt đẹp giữa hai nước tại các diễn đàn khu vực và quốc tế; nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tự kiểm chế, phi quân sự hóa và thực thi các nghĩa vụ pháp lý một cách có thiện chí, tôn trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia ven biển, thượng tôn pháp luật trên cơ sở Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982 và tránh các hoạt động có thể làm gia tăng căng thẳng.

MỘT SỐ DIỄN BIẾN ĐÁNG CHÚ Ý TRÊN BIỂN ĐÔNG THỜI GIAN GẦN ĐÂY VÀ CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH CỦA NƯỚC TA

***Mưu đồ chiến lược của Trung Quốc ở Biển Đông**

Trung Quốc và những lợi ích sống còn từ Biển Đông:

- Về lĩnh vực kinh tế: Biển Đông là nguồn cung cấp năng lượng của tương

lai; một trong 4 khu vực đánh cá chủ yếu của ngư dân Trung Quốc; đường vận tải sinh mệnh của nền kinh tế Trung Quốc.

- Về an ninh quốc phòng: Đây là một bức tường thành

tự nhiên trên biển, là vành đai quân sự, rào cản an ninh để ngăn chặn những rủi ro và uy hiếp từ bên ngoài.

- Về mặt địa chiến lược: Đây là cửa ngõ duy nhất, là bàn đạp để Trung Quốc đi ra thế giới bên ngoài. Biển Đông là một phần quan trọng, cũng là điểm khởi đầu con đường tơ lụa trên biển. Con đường này là trọng tâm của sáng kiến Vành đai - Con đường. Sáng kiến này là một phần của giấc mơ chấn hưng Trung Quốc.

Các kế sách của Trung Quốc trên Biển Đông: Trung Quốc có nhiều kế sách trong vấn đề Biển Đông, như “tầm ăn dâu”, “biển không thành có”, “gác tranh chấp cùng khai thác”, “cây gậy và củ cà rốt”,... Đáng chú ý là, gần đây Trung Quốc sử dụng kế sách rất thâm độc, đó là chiến thuật “vùng xám”, tức dân sự hóa các hoạt động quân sự và bán quân sự, không sử dụng hải quân cũng như các hoạt động có cường độ quá mạnh hay vượt

qua một giới hạn nào đó. Mục đích của điều này là không để tạo ra những phản ứng quá quyết liệt từ các nước khác.

Như vậy, xuất phát từ lợi ích sống còn ở Biển Đông, Trung Quốc đã sử dụng nhiều kế sách nhằm mục tiêu hiện thực hóa mưu đồ độc chiếm Biển Đông.

****Bãi Tư Chính hoàn toàn thuộc về Việt Nam***

Bác bỏ các yêu sách của Trung Quốc:

- Phán quyết Tòa Trọng tài Quốc tế ngày 12-7-2016 đã bác bỏ yêu sách phi lý đường lưỡi bò của Trung Quốc; đồng thời nêu rõ các thực thể ở ngoài khơi Biển Đông, bao gồm một số thực thể ở Trường Sa chỉ có thể có lãnh hải 12 hải lý, không một thực thể nào có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa (theo Khoản 3 Điều 121 UNCLOS).

- Bãi Tư Chính (mà Trung Quốc gọi là bãi Vạn An Bắc) cách bờ biển Đảo

Hải Nam của Trung Quốc hơn 600 hải lý. Như vậy, vùng thềm lục địa của Trung Quốc không thể kéo dài đến bãi Tư Chính. Không thể nói bãi Tư Chính nằm trong vùng đặc quyền kinh tế hay thềm lục địa của Trung Quốc. Trong khi đó, Bãi Tư Chính chỉ nằm cách bờ biển Vũng Tàu của nước ta 160 hải lý, chiếu theo UNCLOS, bãi Tư Chính nằm trong phạm vi 200 hải lý vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam.

Việt Nam khẳng định quyền chủ quyền, quyền tài phán của mình ở Bãi Tư Chính

- Từ lâu, Việt Nam cũng đã thực hiện quyền chủ quyền đối với bãi Tư Chính. Ngay từ năm 1971, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa đã cho tiến hành phân lô đấu thầu thăm dò khai thác. Năm 1988, Chính phủ Cộng hòa XHCN Việt Nam cũng đã phân lô và mời các nhà thầu nước ngoài đến thăm dò, khai thác dầu khí tại đây.

Đến năm 1994, Việt Nam cũng đã ký hợp đồng với một công ty năng lượng lớn của Mỹ là ExxonMobil để khai thác lô dầu khí ở bãi Thanh Long cùng nằm trong phạm vi bãi Tư Chính. Từ năm 1989 cho đến nay, Chính phủ Việt Nam đã thiết lập Cụm Kinh tế, Khoa học và Dịch vụ có các trạm, nhà chòi, giàn khoan và đèn biển để tạo thuận tiện và hỗ trợ cho giao thông hàng hải, đánh bắt hải sản, nghiên cứu khoa học và các hoạt động thăm dò khai thác dầu khí. Như vậy, có thể thấy, Việt Nam đã thực hiện quyền chủ quyền đối với bãi Tư Chính hoàn toàn phù hợp với pháp luật cũng như theo đúng UNCLOS.

****Việc Nhóm tàu Hải Dương 8 của Trung Quốc quay trở lại xâm phạm vùng biển của Việt Nam***

Ngày 13-8-2019, nhóm tàu Hải Dương 8 đã quay trở lại vùng biển của Việt Nam và từ ngày 13-8 đến nay, nhóm tàu này đã tiến hành thêm nhiều tuyến khảo

sát vi phạm vào chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam trên biển. Tiếp đó, ngày 23-8-2019, tàu khảo sát Khoa học Hải Dương 4 cũng đi vào vùng biển Việt Nam và đến tối ngày 24-8-2019 tàu Hải Dương 4 đã rời khu vực. Việc nhóm tàu Hải Dương 8 quay trở lại và Hải Dương 4 xâm phạm vùng biển của Việt Nam là bước đi trong chiến thuật “vùng xám” - biển vùng không tranh chấp trở thành tranh chấp, nhằm thực hiện mưu đồ độc chiếm Biển Đông của Trung Quốc. Các hoạt động này không nằm ngoài dự báo của chúng ta, vì thế chúng ta đã có những bước đi xử lý kịp thời, chủ động và linh hoạt cả trong đấu tranh thực địa và trong đấu tranh chính trị - ngoại giao.

Cụ thể là: Trong đấu tranh trên thực địa, các lực lượng chức năng của ta đã chủ động duy trì lực lượng, triển khai các phương án phù hợp bảo đảm thực

thi chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của ta trên biển, ứng phó thích hợp với diễn biến tình hình, tiếp tục bảo vệ an toàn các hoạt động dầu khí của ta trong vùng biển Việt Nam. Trong đấu tranh chính trị - ngoại giao, các cơ quan chức năng của ta đã tiến hành giao thiệp, phản đối nhiều lần qua đường ngoại giao ở nhiều cấp độ khác nhau, cả trên kênh Đảng, kênh Nhà nước, kênh đối ngoại nhân dân và từng bước nâng cấp đấu tranh chính trị - ngoại giao theo diễn biến vụ việc. Các cơ quan chức năng và cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài đã tích cực thông tin để các chính đảng các nước, các diễn đàn, tổ chức nhân dân quốc tế lên tiếng ủng hộ Việt Nam; gặt gõ kiêu bào cốt cán trong cộng đồng để cung cấp thông tin về chủ trương, biện pháp đấu tranh của ta, đồng thời định hướng để cộng đồng ta thể hiện thái độ bất bình

phù hợp luật pháp sở tại trước việc Trung Quốc tái diễn vi phạm vùng biển nước ta.

****Một số nhiệm vụ trong thời gian tới***

Hoạt động của Trung Quốc có khả năng kéo dài và diễn biến phức tạp, đề nghị cấp ủy các cấp triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- ***Một là***, tiếp tục tuyên truyền khẳng định việc Trung Quốc cho tàu Hải Dương 8 cùng với các tàu hộ tống khảo sát dài ngày xâm phạm sâu vào vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam ở khu vực phía Nam Biển Đông là hành động sai trái, vi phạm nghiêm trọng quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam được quy định bởi Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982.

- ***Hai là***, quán triệt quan điểm, chủ trương đấu tranh của ta là: Kiên quyết, kiên trì giữ gìn môi trường hòa

binh, ổn định để phát triển đất nước gắn liền với bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích hợp pháp, chính đáng trên biển của Tổ quốc, quyết tâm triển khai hoạt động dầu khí của ta tại Lô 06/1 như đã tiến hành bình thường với các đối tác quốc tế trong gần 20 năm qua.

- ***Ba là***, làm tốt công tác tư tưởng để cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào quan điểm, chủ trương, biện pháp đấu tranh của ta; bình tĩnh, tỉnh táo trước các thông tin sai trái, xuyên tạc, kích động trên mạng xã hội; tích cực đăng tải, chia sẻ thông tin tích cực trên báo chí, mạng xã hội; kiên quyết đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, kích động tư tưởng “bài Hoa”, gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, xuyên tạc chính sách đối ngoại và chủ trương của Đảng, Nhà nước ta. □

VAÊN BAN MÔU

Ngày 15-8-2019, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng điều 214 về tội gian lận Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), điều 215 về tội gian lận Bảo hiểm y tế (BHYT) và điều 216 về tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động của Bộ Luật hình sự.

Nghị quyết gồm 8 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1-9-2019. Một số quy định chủ yếu của Nghị quyết:

- Điều 3 của Nghị quyết quy định về một số tình tiết định khung hình phạt. Theo đó, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b, khoản 2, các điều 214 và 215 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi gian lận BHXH, BHTN, BHYT từ 5 lần trở lên và người phạm tội lấy khoản lợi bất chính thu được từ việc phạm tội làm nguồn thu nhập. Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt quy định tại điểm đ, khoản 2, các điều

214 và 215 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội sử dụng công nghệ cao, móc nối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan nhà nước hoặc thủ đoạn gian dối, mách khốe khác để tiêu hủy chứng cứ, che giấu hành vi phạm tội, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm. Phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 216 của Bộ luật Hình sự; là trường hợp đã thực hiện hành vi phạm tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động từ 2 lần trở lên nhưng đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình

sự. Không đóng số tiền bảo hiểm đã thu hoặc đã khấu trừ của người lao động quy định tại điểm d, khoản 2 và điểm c, khoản 3, Điều 216 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người sử dụng lao động đã thu hoặc đã khấu trừ tiền đóng bảo hiểm từ tiền lương tháng đóng bảo hiểm của người lao động nhưng không đóng cho cơ quan bảo hiểm.

- Điều 5, Nghị quyết nêu rõ: Đối với hành vi trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 1-1-2018 thì không xử lý về hình sự theo quy định tại Điều 216 của Bộ luật Hình sự, mà tùy từng trường hợp xử lý như sau: Trường hợp chưa xử phạt vi phạm hành chính và chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền xem xét xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp đã xử phạt vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn việc thi hành thì thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo quy định

tại khoản 2, Điều 74 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Việc thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính này thực hiện theo pháp luật về thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp gây thiệt hại cho người lao động, cơ quan BHXH hoặc tổ chức, cá nhân khác thì người bị thiệt hại có thể khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với người vi phạm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự... Ngoài ra, Điều 5 quy định, không coi việc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trước 0 giờ 00 phút ngày 1-1-2018 là căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 216 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài các quy định nêu trên, Nghị quyết này còn có nội dung quy định truy cứu trách nhiệm hình sự trong một số trường hợp cụ thể; xác định tư cách tố tụng của cơ quan BHXH...□

Nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số

MAI KHÔI

Xác định chăm lo cho đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) là việc làm thiết thực, thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh luôn chú trọng thực hiện tốt các chủ trương, chính sách dành cho đồng bào DTTS. Từ những lợi ích thiết thực đã tạo được sự đồng thuận, phấn khởi và tăng cường niềm tin trong nhân dân nói chung và đồng bào DTTS nói riêng đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý, điều hành của Nhà nước.

***Kết quả từ những chính sách**

Là tỉnh có đông đồng bào DTTS, nhất là đồng bào Khmer, thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác dân tộc. Đặc biệt, tỉnh tiếp tục ưu tiên bố trí các nguồn lực, triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các dự án đầu tư hỗ trợ vùng đồng bào Khmer như: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục

tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và các chính sách an sinh xã hội, chăm lo phát triển giáo dục, y tế,...

Bên cạnh nguồn lực của Trung ương, tỉnh còn tăng cường xây dựng các đề án, chương trình dành cho đồng bào DTTS, như Đề án Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS gồm 20 dự án thuộc 4 lĩnh vực, với tổng kinh phí kêu gọi tài trợ

trên 53 tỉ đồng; chương trình hỗ trợ xây dựng các mô hình dạy nghề, phát triển ngành nghề truyền thống phù hợp, nâng cao thu nhập cho phụ nữ DTTS đã phát vay hàng chục tỉ đồng giúp phụ nữ Khmer phát triển kinh tế gia đình; các chương trình hỗ trợ học bổng cho con em hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, câu lạc bộ giúp nhau phát triển sản xuất,... Theo đó, các địa phương trong tỉnh tích cực, chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp, trong đó chú trọng vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; kết hợp thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án nhằm mang lại hiệu quả thiết thực nhất cho đồng bào DTTS.

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể đã giúp cho các chương trình, dự án được triển khai kịp thời, góp phần tạo sự chuyển biến

rõ nét trên các lĩnh vực tại các vùng có đông đồng bào Khmer. Trong đó, rõ nhất là diện mạo nông thôn không ngừng đổi mới, cơ sở hạ tầng được đầu tư phục vụ đắc lực cho đời sống và sản xuất của nhân dân. Bên cạnh hệ thống mạng lưới y tế được phủ khắp cả xã, phường, thị trấn, thì hệ thống trường lớp học ngày càng phát triển khang trang, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Toàn tỉnh hiện có 9 trường Phổ thông Dân tộc nội trú, 1 Trường Bổ túc văn hóa Pali Trung cấp Nam bộ, có 159 trường dạy song ngữ Việt - Khmer và 5 trường phổ thông dạy song ngữ Việt - Hoa. Trong năm học vừa qua, tỷ lệ học sinh nữ người DTTS ở bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông chiếm gần 50%. Giáo dục - đào tạo phát triển đã giúp trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao một bước, góp phần phục vụ cho sự nghiệp phát triển của tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 40 xã đạt chuẩn nông thôn mới; đời sống vật chất và

tin thần của đồng bào DTTS được cải thiện đáng kể, tỷ lệ hộ Khmer nghèo giảm còn 13%. Bên cạnh đó, hệ thống chính trị trong vùng đồng bào Khmer được củng cố, kiện toàn, ổn định; truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc, các tôn giáo được phát huy, góp phần cùng chính quyền địa phương hoàn thành các nhiệm vụ phát triển, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

***Cùng chung sức để phát triển**

Trước những kết quả tích cực đã đạt được, Sóc Trăng xác định sẽ tiếp tục quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo nhằm đạt mục tiêu phát triển cho vùng đồng bào DTTS tỉnh nhà. Nói về điều này, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Ngô Hùng, nhận định: “Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục tăng cường thực hiện các chính sách cho đồng bào dân tộc cũng như công tác dân tộc. Trong đó, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, Chương trình giảm nghèo bền vững,

Chương trình xây dựng nông thôn mới,... Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, qua đó góp phần nâng cao đời sống cả vật chất và tinh thần cho người dân nói chung, đồng bào DTTS trong tỉnh nói riêng.

Cũng theo Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Ngô Hùng, nhằm đảm bảo các chính sách được triển khai đúng đối tượng và mang lại hiệu quả thiết thực cho nhân dân, bên cạnh việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, còn rất cần đến sự đồng thuận, hưởng ứng của toàn thể nhân dân trong tỉnh nói chung và đồng bào Khmer nói riêng trong thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong đó, đồng bào các dân tộc trong tỉnh cần nêu cao tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc; tích cực lao động, sản xuất; nêu cao tinh thần tự lực tự cường, vươn lên giảm nghèo bền vững; đồng thời phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc, cùng chung sức xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc. □

Phụ nữ Sóc Trăng tích cực học tập và làm theo Bác

THANH HIÊN

Với việc nêu cao ý thức trách nhiệm và phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, linh hoạt, việc học tập và làm theo Bác trong cán bộ, hội viên Hội LHPN tỉnh Sóc Trăng đã đạt nhiều kết quả thiết thực, đem lại nhiều lợi ích cho gia đình và cộng đồng xã hội.

***Học tập đi đôi với làm theo**

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với các chuyên đề của Trung ương và của Tỉnh ủy, đầu năm 2017, Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đã ban hành Kế hoạch và triển khai đến các cấp hội phụ nữ trong tỉnh phấn đấu thực hiện.

Để thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra, Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh yêu cầu lãnh đạo các cấp hội chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”,

“học đi đôi với làm theo”; tính gương mẫu, nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; lấy kết quả học tập và làm theo Bác là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Bên cạnh đó, cần đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và 2 cuộc vận động của Hội là “Rèn luyện phẩm chất đạo đức: Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” và “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề bức xúc,

nổi cộm ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Cùng với thực hiện nghiêm túc những nội dung trên, để thực hiện tốt việc học tập và làm theo Bác, Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh cũng yêu cầu các cấp hội phụ nữ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến về thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW; khắc phục, ngăn ngừa bệnh hình thức, thành tích, nói không đi đôi với làm, thiếu trung thực trong học tập và làm theo Bác. Bên cạnh thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, hướng dẫn của Hội cấp trên, Ban Thường vụ Tỉnh Hội cũng khuyến khích các cấp hội tích cực phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong học tập và làm theo Bác nhằm đạt được những kết quả tốt nhất.

***Gương mẫu thực hiện**

Trên cơ sở kế hoạch và hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh về thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, lãnh đạo các cấp hội phụ nữ trong tỉnh quan tâm triển khai cho hầu hết hội viên bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực và phù hợp tại cơ sở. Theo đó, cán bộ, hội viên phụ nữ được hướng dẫn về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và

nếp sống văn minh; đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh, hàng năm mỗi cơ sở hội lựa chọn một hành động cụ thể để quyết tâm tuyên truyền, giáo dục vận động phụ nữ thực hiện 4 phẩm chất đạo đức tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”, đồng thời vận động gia đình hội viên phụ nữ thực hiện 8 tiêu chí Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Qua đó, tất cả 109 cơ sở hội trong tỉnh đăng ký với cấp ủy, chính quyền thực hiện ít nhất một hoạt động thiết thực, phù hợp tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh như: Đoạn đường Xanh - Sạch - Đẹp, Thấp sáng đường quê, Đoạn đường hoa, Khu phố văn minh, CLB Phụ nữ xây dựng gia đình “Sáng - Xanh - Sạch”... góp phần cùng các địa phương xây dựng 70 cụm dân cư “3 sạch”.

Theo đánh giá của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh, qua 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, đa số cán bộ và hội viên phụ nữ được chuyển biến sâu sắc về tư tưởng và hành động

trong công tác và trong cuộc sống, nhất là việc thực hành tiết kiệm theo gương Bác... Thực hành tiết kiệm theo gương Bác, cán bộ, hội viên phụ nữ nêu cao ý thức gương mẫu từ tiết kiệm chi tiêu hàng ngày, tiết kiệm trong tổ chức tiệc cưới, việc tang, đến tiết kiệm văn phòng phẩm, điện, nước, xăng xe... Qua đó, ngày càng có nhiều hội viên phụ nữ tham gia các tổ nhóm tiết kiệm như “Nuôi heo đất”, “Hũ gạo tình thương”, “Tiết kiệm thời gian”, Tổ phụ nữ có lối sống giản dị, Tổ phụ nữ 3 tốt... Với những cách làm phù hợp, bình quân mỗi huyện, thị xã, thành phố tiết kiệm tiền mặt từ 30 - 65 triệu. Thông qua các mô hình, các chị không chỉ có điều kiện học tập và chia sẻ kinh nghiệm trong cuộc sống, mà còn biết thực hành tiết kiệm, chi tiêu hợp lý, biết đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ nhau lúc khó khăn; qua đó, góp phần xây dựng và nâng cao tình đoàn kết, tương thân, tương ái giữa các thành viên trong nhóm, giữa nhóm với tổ chức Hội tại địa phương. Điển hình như các chị Sơn Thị Ang, xã Viên Bình ở huyện Trần Đề nhiệt tình hết lòng với công tác Hội; chị Danh Thị Sương thực hành tiết kiệm, vượt khó vươn lên thoát nghèo... Qua 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW

gắn với các cuộc vận động và các phong trào thi đua của Hội LHPN, các cấp hội luôn quan tâm xây dựng và nhân rộng các mô hình “làm theo” Bác cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, có tất cả cán bộ hội từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục thực hiện tốt Quy chế nêu gương, đề cao vai trò của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt; gương mẫu rèn luyện theo 4 phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”; gương mẫu trong tác phong, đạo đức, lối sống; đoàn kết, thẳng thắn, trung thực trong đấu tranh xây dựng nội bộ.

Có thể nói, với việc nghiêm túc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn các cuộc vận động và các phong trào thi đua của Hội LHPN, việc học tập và làm theo Bác đã trở thành một hoạt động thường xuyên trong sinh hoạt chính trị và văn hóa của cán bộ, hội viên phụ nữ; đồng thời tạo sự lan tỏa tích cực trong cộng đồng xã hội, nhất là các vùng nông thôn. Những kết quả đạt được cũng chính là nguồn động lực quan trọng để chị em phụ nữ tiếp tục phấn đấu ngày càng tiến bộ trong công tác và trong cuộc sống, góp phần cùng cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. □

Guơng sáng giữa đời thường

LÊ VŨ

Gần 30 năm gắn bó với ngành y tế, khi về nghỉ hưu, bà Nguyễn Bạch Nhạn vẫn tích cực tham gia các phong trào địa phương. 4 năm qua, trong vai trò của Chủ tịch Hội Người cao tuổi Phường 6 (TP.Sóc Trăng), bà luôn nỗ lực cùng tập thể từng bước tập hợp đoàn kết hội viên, xây dựng phong trào của Hội ngày càng phát triển, đóng góp một phần tích cực cho sự phát triển của địa phương.

Với kiến thức và kinh nghiệm có được trong nhiều năm công tác, với trách nhiệm Chủ tịch Hội Người cao tuổi, bà luôn chủ động tham mưu, đóng góp với Đảng ủy, UBND Phường và Hội cấp trên các giải pháp để việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác Hội cũng như các phong trào thi đua của đạt hiệu quả. Riêng bản thân bà luôn gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào, từ việc học tập nghị quyết, vận động trẻ ra lớp, tuyên truyền vận động người dân giữ vệ sinh môi trường, tham gia đóng góp các hoạt động an sinh xã hội...

Là người nhiệt tình trong công việc, bà giữ vững mối quan

hệ tốt với các tổ chức hội, đoàn thể; tuyên truyền, vận động hội viên và gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cũng như tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước của tổ chức Hội như phong trào "Tuổi cao gương sáng". Ngoài thời gian ở cơ quan, bà còn thường xuyên dành thời gian xuống cơ sở để thăm hỏi, chia sẻ với hội viên khi ốm đau, hữu sự; trao đổi kinh nghiệm sống; động viên mọi người sống vui, sống khỏe, sống có ích. Chính từ những việc làm thiết thực và sự gần gũi, chân tình, bà luôn được hội viên tin tưởng, đồng thuận, nhất trí cao về mọi việc,

giúp cho các phong trào của Hội Người cao tuổi Phường 6 diễn ra sôi nổi. Trong đó, đáng kể là các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Hội ngày càng phát triển đa dạng với nhiều loại hình như bi sắt, cờ tướng, thể dục dưỡng sinh, thu hút ngày càng đông hội viên người cao tuổi tham gia tập luyện. Đặc biệt, bà cũng là thành viên trụ cột của 2 câu lạc bộ dưỡng sinh tại địa phương đã từng đại diện cho Hội Người cao tuổi tỉnh tham gia hội thao thể dục dưỡng sinh cấp toàn quốc và đạt nhiều thành tích ấn tượng.

Vốn là một bác sĩ, định kỳ hàng tháng, bà phối hợp với Trạm Y tế, Hội Chữ thập đỏ phường tổ chức các buổi tư vấn, khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho người cao tuổi; giúp đỡ những hội viên neo đơn, có hoàn cảnh khó khăn từ nguồn kinh phí của Hội. Như trường hợp gia đình ông Ngô Công Nguyệt ở khóm 2, bị tai biến do tai nạn, gia đình phải tốn rất nhiều chi phí để chữa trị trong thời gian dài. Sau khi được bà Nhạn tìm đến nhà hướng dẫn làm hồ sơ xin hỗ trợ xã hội, gia đình ông đã được hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước, có điều kiện để giải quyết một phần khó khăn trong cuộc sống. Nói về

những việc đã làm trên cương vị Chủ tịch Hội Người cao tuổi, bà Nguyễn Bạch Nhạn chân tình: "Những kết quả bản thân tôi làm được cũng là do áp dụng từ việc học ở tấm gương của Bác. Khi nào còn sức khỏe thì tôi sẽ tiếp tục đóng góp cho địa phương".

Ở tuổi hơn 60, với tinh thần học và làm theo Bác Hồ, bà Nguyễn Bạch Nhạn dường như không biết mệt mỏi, ngày ngày vẫn miệt mài với công việc. Bằng tinh thần trách nhiệm, tất cả vì mọi người, bà Nguyễn Bạch Nhạn đã phát huy thế mạnh, làm hạt nhân đẩy mạnh các phong trào, hoạt động hội đa dạng, hiệu quả, tập hợp đoàn kết, thu hút đông đảo người cao tuổi vào Hội, góp phần cùng địa phương hoàn thành nhiệm vụ phát triển trong những năm qua.

Ghi nhận về sự đóng góp của bà Nguyễn Bạch Nhạn, đồng chí Lê Quyết Liệt - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND Phường 6, cho biết: "Không chỉ nhiệt tình và hoàn thành xuất sắc công tác của Hội Người cao tuổi, bà Nguyễn Bạch Nhạn còn đi đầu trong các phong trào của địa phương, đặc biệt là gương mẫu đi đầu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh". □

Đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính

MINH AN

Tuyên truyền về cải cách hành chính (CCHC) là một trong những giải pháp quan trọng nhằm giúp cho công tác CCHC từng bước đạt mục tiêu đã đề ra. Trong năm 2019, CCHC tiếp tục được các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị tích cực tuyên truyền bằng nhiều hình thức, góp phần mang lại kết quả thiết thực.

***Chỉ đạo chặt chẽ**

Để làm tốt hơn công tác tuyên truyền thực hiện CCHC, ngay từ đầu năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND về tuyên truyền CCHC năm 2019 với 16 nội dung chính.

Theo đó, Kế hoạch của UBND tỉnh hướng đến đạt mục tiêu là nêu cao vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu các cấp, các ngành, các cơ quan đoàn thể, công

chức, viên chức trong việc tích cực tham gia công tác tuyên truyền CCHC; nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện CCHC của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ và tăng cường sự hiểu biết của nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của công tác CCHC, nhất là cải cách thủ tục hành chính, lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Bên cạnh

đó, việc tuyên truyền còn nhằm tạo điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tích cực góp ý, tham gia hoàn thiện thủ tục hành chính, cũng như giám sát quá trình CCHC tại cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, góp phần xây dựng chính quyền thân thiện.

Để đạt mục tiêu đề ra, lãnh đạo UBND tỉnh đặt ra yêu cầu các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng cần nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền CCHC; lồng ghép việc tuyên truyền CCHC nhà nước với việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, Quy chế dân chủ cơ sở và nội dung thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chủ đề “Tôn trọng nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân”.

***Kết quả tích cực**

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh, từ đầu năm đến nay, các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện và Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng đã tích cực tuyên truyền nhiều nội dung về CCHC. Trong đó, tập trung tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa chương trình CCHC; nội dung Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2019; những kết quả đạt được trong thực hiện CCHC của tỉnh trong năm 2018, trọng tâm là việc vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; đánh giá kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (Chỉ số SIPAS), chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2018; kết quả thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Sóc Trăng, triển khai giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch

vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh năm 2018; kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trong thực hiện thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, các cơ quan báo chí của tỉnh còn tích cực giới thiệu các mô hình hay, giải pháp CCHC hiệu quả góp phần xây dựng chính quyền thân thiện như các mô hình: “Ngày thứ 3 không viết”, “Cấp giấy khai sinh và thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em sinh tại Trung tâm Y tế và Trạm Y tế”, “Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai tại UBND cấp xã”, “Cấp giấy Chứng minh nhân dân tận nhà”... , tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, Đề án văn hóa công vụ, hiệu quả sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính... Tính riêng trong quý III năm nay, Đài PT-TH Sóc Trăng

đã chuyển tải 176 lượt nội dung tuyên truyền về công tác CCHC, Báo Sóc Trăng thực hiện 3 trang tin CCHC phản ánh các vấn đề liên quan đến công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

Cùng với cơ quan báo chí, hiện nay hầu hết các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện đều thực hiện tuyên truyền CCHC lồng ghép vào các cuộc họp giao ban, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử hoặc phối hợp với đài truyền thanh địa phương thường xuyên tuyên truyền về CCHC đến với toàn thể nhân dân địa phương. Đặc biệt, UBND tỉnh triển khai mô hình Diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa Nhà nước với người dân; tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tại các buổi “Cà phê kết nối”. Qua đó doanh nghiệp được giải đáp trực tiếp các vấn đề còn vướng mắc, đồng thời nắm được các quy định liên quan đến hoạt động và các chính

sách hỗ trợ của tỉnh đang triển khai thực hiện.

Với nhiều cách thức khác nhau, việc tăng cường công tác tuyên truyền của các các sở, ban ngành tỉnh, các địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng đã góp phần quan trọng để công tác CCHC của tỉnh tiếp tục đạt nhiều kết quả khả quan. Theo đánh giá của Sở Nội vụ, từ đầu năm đến nay, công tác CCHC của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp, các ngành đều quan tâm thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành. Chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được nâng lên; thủ tục hành chính được công bố công khai, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện; hoạt động cải cách tài chính công dần đi vào ổn định; việc ứng dụng công nghệ thông tin và trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý nhà nước được quan tâm

đầu tư. Bên cạnh đó, tổ chức bộ máy cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý; trình độ, năng lực và tinh thần, thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

Phát huy kết quả đạt được, để thực hiện đạt mục tiêu CCHC năm 2019, trong những tháng cuối năm, UBND tỉnh đề ra giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC ở từng ngành, từng cấp chính quyền và trên phương tiện thông tin đại chúng. Theo đó, trong các nội dung định hướng tuyên truyền từ đầu năm, UBND tỉnh lưu ý cần tập trung tuyên truyền, khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3, 4; đồng thời duy trì Trang Thông tin điện tử CCHC của tỉnh và chuyên mục “*Dân hỏi - Chính quyền trả lời*”.□

Thành Phụng an môi

QUỐC THIÊN

Chính thức trở thành xã nông thôn mới thứ 9 của huyện Mỹ Xuyên, tuy khá chậm so với các xã khác, song đây thực sự là món quà có ý nghĩa đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Thạnh Phú. Đây cũng chính là dấu ấn quan trọng, là nguồn động lực và niềm tin để Thạnh Phú tiếp tục phấn đấu vươn cao hơn nữa trong mục tiêu phát triển.

Sau một thời gian dài nỗ lực, trung tuần đầu tháng 8 vừa qua, Thạnh Phú chính thức được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới. Kết quả này là bước tiến quan trọng đối với một xã có xuất phát điểm thấp, kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, có đông đồng bào Khmer, tỷ lệ hộ nghèo khá cao và từng trải qua một thời gian dài khó khăn nhiều bề. Chính vì vậy, khi tiếp nhận Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới, với quyết tâm đổi mới và phát triển, Đảng bộ và chính quyền xã Thạnh Phú đã vận dụng nhiều giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tích cực tuyên truyền, huy động mọi nguồn lực, trong đó chú trọng sự đồng thuận tham gia của nhân dân địa phương. Từ việc tích cực vận động, cùng những kết quả bước đầu đạt được, nhân dân trên địa bàn xã ngày càng hiểu được ý nghĩa của chương trình xây

dựng nông thôn mới và tích cực tham gia các phong trào, tích cực đóng góp sức người, sức của để thực hiện các công trình, phần việc để xây dựng nông thôn ngày càng khởi sắc.

Theo UBND xã Thạnh Phú, trong gần 10 năm qua, Thạnh Phú đã huy động được hơn 727 tỷ đồng để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó người dân đóng góp hơn 58 tỷ đồng. Từ nguồn lực này đã giúp Thạnh Phú đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở, nhất là hạ tầng giao thông nông thôn thông suốt. Đi kèm với giao thông, hệ thống điện, cấp nước sạch, trường học, trạm y tế được xây dựng ngày càng hoàn thiện. Nhờ giao thông phát triển, tình hình sản xuất, kinh doanh của người dân cũng thuận lợi và ngày càng hiệu quả hơn. Nhiều năm qua, chính quyền xã và các đoàn thể tích cực phối hợp với các ngành chức năng, tranh thủ

sự hỗ trợ của các chương trình, dự án để người dân được vay vốn, được chuyển giao khoa học - kỹ thuật và áp dụng các mô hình sản xuất hiệu quả, được hỗ trợ học nghề và giải quyết việc làm... đã giúp cho nhiều hộ gia đình không chỉ thoát nghèo mà còn vươn lên làm giàu chính đáng.

Nói về kết quả đạt được, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Thạnh Phú - Mai Thanh Cầu, cho biết: “Sau gần 10 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ hộ nghèo của xã từ hơn 40% đã giảm xuống chỉ còn 2,9%, thu nhập bình quân đầu người đạt 49,3 triệu đồng, hơn 98% hộ dân trong xã có điện sử dụng, gần 100% hộ có nước hợp vệ sinh sinh hoạt, lao động có việc làm thường xuyên đạt hơn 91%”. Còn ông Cao Đô Ra, người dân sống lâu năm tại xã Thạnh Phú phấn khởi so sánh: “Khoảng 10 năm về trước, nông thôn xã Thạnh

Phú khó khăn thiếu thốn rất nhiều thứ, giao thông đi lại vất vả lắm, đã vậy tình hình an ninh trật tự thường không được ổn định, hay xảy ra nạn trộm cắp vặt. Từ khi xã xây dựng nông thôn mới, các phum, sóc phát triển tiến bộ rất nhiều, an ninh trật tự được đảm bảo ổn định đã làm cho bà con rất mừng, bảo ban nhau phấn đấu sản xuất để phát triển kinh tế gia đình”.

Thạnh Phú hôm nay đã có nhiều đổi mới và đã trở thành xã nông thôn mới khi hoàn thành 19/19 tiêu chí. Kết quả này không chỉ đánh dấu bước phát triển mới, mà còn là điều kiện quan trọng để Thạnh Phú tiếp tục nỗ lực thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới. Tuy nhiên, để duy trì, nâng cao chất lượng từng tiêu chí nông thôn mới, còn đòi hỏi sự chung tay phấn đấu hơn nữa của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân trong xã. Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Thạnh Phú -

Mai Thanh Cầu, nhận định: “Sau khi được công nhận xã nông thôn mới, Đảng ủy và UBND sẽ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai nhiều giải pháp nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phấn đấu xây dựng nâng chất các tiêu chí để xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Bên cạnh đó, để nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xã cũng quan tâm đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp; trong đó đặc biệt là các mô hình cánh đồng mẫu, lúa đặc sản, tôm công nghệ cao, tôm - lúa bền vững, các dự án phát triển sản xuất và khởi nghiệp tạo việc làm, giảm nghèo bền vững. Đồng thời, tập trung xây dựng và nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại vùng nông thôn”. □

Chú trọng tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số

SONG MINH

Là tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), những năm qua, bên cạnh việc tập trung nhiều nguồn lực đầu tư, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống, các cấp ủy đảng và chính quyền trong tỉnh còn quan tâm thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới. Qua đó, đã tạo sự chuyển biến tốt hơn trong thực hiện mục tiêu bình đẳng giữa nam và nữ trên mọi lĩnh vực, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc.

Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”, Ban Dân tộc tỉnh cũng đã ban hành kế hoạch cụ thể hóa đối với nội dung này. Đáng kể là công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới được đẩy mạnh thực hiện đến mọi đối tượng, từ cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể,

cán bộ phụ trách công tác dân tộc, đến lực lượng giáo viên, học sinh các trường dân tộc nội trú và người dân trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch của tỉnh, đến nay đã có 7 cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền các nội dung của Luật Bình đẳng giới; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân gia đình và các nội dung có liên quan đến yếu tố giới... Song song đó, trên các phương tiện truyền thông, tăng cường

đăng tải các tin, bài viết về tình trạng bất bình đẳng giới, bạo lực gia đình; tiếp âm phát sóng tiếng Khmer và Hoa nhằm nâng cao nhận thức về giới, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS về bình đẳng giới. Các cơ quan, đoàn thể lồng ghép vận động nhân dân, nhất là vùng có đông đồng bào DTTS và vùng có biểu hiện, nguy cơ cao về bất bình đẳng giới thay đổi nhận thức, xóa bỏ những định kiến, quan niệm lạc hậu về giới, ngăn ngừa và hạn chế tình trạng bất bình đẳng giới. Đồng thời, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động bình đẳng giới với các hoạt động giao lưu văn hóa, lễ hội; các hoạt động hòa giải tại cộng đồng; các cuộc họp, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể,...

Có thể nhìn nhận, thông qua công tác tuyên truyền, các mô hình tư vấn, hỗ trợ về Luật Bình đẳng giới đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của cả hệ thống chính trị; qua đó, tạo điều kiện để đồng bào DTTS nói chung và phụ nữ dân tộc nói riêng được tìm hiểu về pháp luật, biết bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp, chính đáng của mình. Khi nhận thức trong đồng bào DTTS được nâng lên trên tất cả các lĩnh vực, nhờ đó phụ nữ dần dần thể hiện được quyền bình đẳng trong đời sống xã hội, tham gia nhiều hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau của xã hội. Như trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo, học sinh Khmer tham gia học tập ngày càng đông đặc biệt là tỷ lệ học sinh nam, nữ không còn sự chênh lệch nhiều. Trong năm học qua, trẻ em DTTS nhập học đúng tuổi bậc tiểu học đạt trên 85%, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99%, tỷ lệ người DTTS từ 15 tuổi trở lên biết chữ đạt hơn 85%, tỷ lệ học sinh nữ người DTTS ở 3 cấp học từ tiểu học đến trung học phổ thông chiếm gần 50%. Cùng với giáo dục, phụ nữ DTTS được hướng dẫn, hỗ trợ việc làm; đồng bào DTTS đều có bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe. Đặc biệt, lĩnh vực kinh tế - chính trị ngày càng đề cao vai trò của phụ nữ vào việc tham gia xây dựng chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm tăng sản phẩm cho xã hội và thu nhập của gia đình, tạo điều kiện cho phụ nữ được

bình đẳng về mặt kinh tế. Qua đó, đồng bào DTTS an tâm chăm lo đầu tư phát triển kinh tế gia đình, vươn lên khá giàu, góp phần thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, nhận thức pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật, trong đó có pháp luật về bình đẳng giới của đồng bào DTTS còn hạn chế, nhất là ở nông thôn. Trong đó, một bộ phận không nhỏ người dân vẫn chưa nhận thức đúng về vai trò của pháp luật; một bộ phận đồng bào Khmer ở vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn chưa nói và viết được tiếng Việt hoặc chỉ nghe, nói nhưng không đọc được chữ Khmer nên gặp khó khăn trong công tác tuyên truyền. Bên cạnh đó, sự quan tâm của một số cấp ủy đảng, chính quyền về giới và công tác bình đẳng giới chưa đầy đủ, kịp thời nên việc thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước liên quan đến phụ nữ và trẻ em chưa được thi hành triệt để ở các cấp, các ngành. Một số nơi, công tác

quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ nữ chưa được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, liên tục. Công tác phòng, chống bạo lực gia đình vẫn còn nhiều cản trở vì những rào cản tâm lý; nhiều người còn xem bạo lực gia đình là vấn đề riêng của mỗi người, mỗi gia đình... Đây là cản trở thực tế trong việc đưa Luật Bình đẳng giới đi vào cuộc sống xã hội.

Nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong hoạt động bình đẳng giới, cũng như khắc phục những hạn chế, tồn tại, trong thời gian tới, Ban Dân tộc tỉnh sẽ tăng cường phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong đồng bào DTTS và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh. Trong đó, để Luật Bình đẳng giới thật sự đi vào cuộc sống xã hội, rất cần sự tham gia tích cực và hiệu quả của cấp ủy, chính quyền cơ sở trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới đối với đồng bào DTTS. □

NHIỀU QUY ĐỊNH MỚI NHẪM THÁO GỖ KHÓ KHĂN CHO NGƯỜI NỘP THUẾ

THIỆN HẢI

(Kỳ 2)

Lùi thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân; xóa nợ đối với các trường hợp bị ảnh hưởng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; bổ sung những trường hợp được xóa nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp... là một trong những quy định mới của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 13-6-2019 nhằm tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.

Tại khoản 2 Điều 44 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (sau đây gọi tắt là Luật Quản lý thuế số 38) quy định lùi thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Theo quy định hiện hành thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế của cá nhân trùng với thời hạn quyết toán thuế thu nhập cá nhân của doanh nghiệp. Do đó, cơ quan thuế thường là chưa

có đủ cơ sở dữ liệu của tổ chức chi trả để tra cứu khi xử lý hồ sơ quyết toán thuế của cá nhân, đặc biệt là các hồ sơ hoàn thuế. Do đó Luật mới đã quy định thời hạn quyết toán của cá nhân chậm hơn 1 tháng so với thời hạn quyết toán thuế thu nhập cá nhân của doanh nghiệp.

Tại khoản 5 Điều 51 Luật Quản lý thuế số 38 quy định hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có quy mô về doanh thu, lao động đáp ứng từ mức cao nhất về tiêu chí của doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định pháp

luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thực hiện chế độ kế toán và nộp thuế theo phương pháp kê khai. Theo quy định trước đây thì cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán dù là rất nhỏ cũng phải có trách nhiệm thực hiện quyết toán với cơ quan thuế. Đồng thời, đối với cơ quan thuế cũng phải thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định mà không phân biệt mức thuế lớn hay mức thuế nhỏ. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, cải cách thủ tục hành chính, giảm áp lực cho cơ quan thuế trong việc xử lý hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân mà không ảnh hưởng đến số thu ngân sách thì tại Luật mới đã quy định trường hợp có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50 nghìn đồng trở xuống thì không bắt buộc phải quyết toán thuế.

Về việc không xử phạt đối với cá nhân chậm nộp hồ sơ quyết toán, tại điểm b, khoản 2 Điều 141 Luật sửa đổi Luật Quản lý thuế số 38 quy định không xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân chậm nộp hồ

sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân mà có phát sinh số tiền thuế được hoàn. Việc không xử phạt cá nhân chậm nộp hồ sơ quyết toán thuế nếu phát sinh số thuế được hoàn đã được áp dụng từ năm 2009 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Quy định này đã được luật hóa tại Luật Quản lý thuế mới nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân khi thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

Luật Quản lý thuế số 38 cũng quy định việc không xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo doanh thu, mức thuế ấn định của cơ quan thuế. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán không phải là đối tượng tự khai, tự nộp. Do đó, việc hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo mức ấn định của cơ quan thuế từ đầu năm không bị xác định là hành vi vi phạm nên không xử phạt vi phạm hành chính về khai thuế.

Trong công tác xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế, Luật Quản lý thuế số 38 bổ sung quy định nguyên tắc

hành vi vi phạm hành chính về sử dụng hóa đơn (sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn hoặc sử dụng hóa đơn không đúng quy định) dẫn đến thiếu thuế, trốn thuế thì không xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn mà bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế. Về miễn tiền phạt vi phạm hành chính, bổ sung thêm quy định miễn tiền phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế cho người nộp thuế (bao gồm cả cá nhân và tổ chức) bị thiệt hại do gặp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ; các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của Chính phủ.

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp và quản lý chặt chẽ các khoản nợ đọng thuế, bảo đảm huy động kịp thời nguồn thu thuế vào ngân sách nhà nước, tránh thất thu ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế số 38 đã quy định “Người nộp thuế có chi nhánh, đơn vị phụ thuộc chấm dứt hoạt động mà vẫn còn nợ thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước thì có trách nhiệm kế thừa các khoản nợ của chi nhánh, đơn vị phụ thuộc”.

Nhằm tránh lợi dụng việc xóa nợ thuế gây thất thu ngân sách nhà nước, đối với trường hợp cá nhân bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất năng lực hành vi dân sự đã được xóa nợ thuế, khi Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì số nợ tiền thuế đã được xóa được phục hồi lại và người nộp thuế phải nộp đủ vào ngân sách nhà nước.

Luật Quản lý thuế số 38 đã bổ sung thêm trường hợp hợp tác xã phá sản cũng thuộc trường hợp được xóa nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp. Ngoài ra, để tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế khi bị ảnh hưởng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh có phạm vi rộng, giúp người nộp thuế ổn định sản xuất kinh doanh, có điều kiện để tiếp tục nộp thuế cho ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế số 38 quy định xóa nợ đối với các trường hợp bị ảnh hưởng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh có phạm vi rộng đã được xem xét miễn tiền chậm nộp và đã được gia hạn nộp thuế theo mà vẫn còn thiệt hại, không có khả năng phục hồi được sản xuất, kinh doanh. □